

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA MẠC CỦA NGƯỜI VIỆT
NAM THÔNG QUA TRANG PHỤC HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH
VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HÀ NỘI

Mã số: 13.01.24.I.10

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
Chủ nhiệm đề tài: Phùng Thị Bích Hằng

Hà Nội - 2024

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

BÁO CÁO TỔNG HỢP

ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ NHÂN VĂN
CẤP CƠ SỞ HỖ TRỢ KINH PHÍ NĂM 2024

PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA MẠC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM
THÔNG QUA TRANG PHỤC HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Mã số: 13.01.24.I.10

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Phùng Thị Bích Hằng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Trinh

Hà Nội - 2024

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

Tên đề tài: “*Phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*”

Mã số: 13.01.24.I.10

Chủ nhiệm đề tài: TS. Phùng Thị Bích Hằng

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Thời gian thực hiện: Từ tháng 1/2024 đến tháng 11/2024

2. Mục tiêu:

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam; Đánh giá được thực trạng trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trong trường, góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam.

3. Tính mới và sáng tạo:

Đề tài góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam; Đánh giá được thực trạng trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội dựa trên giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam. Đề xuất được một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục cho sinh viên trong trường, góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam.

Những giải pháp được đề xuất trong đề tài có giá trị tham khảo, vận dụng vào thực tiễn phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam nói riêng, các môn Lý luận chính trị nói chung, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

4. Kết quả nghiên cứu:

Kết quả nghiên cứu của đề tài phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam nói riêng, các môn Lý luận chính trị nói chung; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

5. Sản phẩm:

- 01 báo cáo tổng hợp đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở năm 2024
- 01 báo cáo tóm tắt đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở năm 2024
- 01 bài báo: Phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Giáo dục và xã hội, ISSN 1859 – 3917, số 162 (223) tháng 9/2024 (kỳ 2).

6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:

Báo cáo kết quả nghiên cứu sẽ được chuyển giao toàn bộ cho Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu của đề tài dùng làm tài liệu tham khảo, phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy, nghiên cứu môn cơ sở văn hóa Việt Nam và các môn học khác có liên quan, góp phần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ môn cũng như của Khoa và Nhà trường.

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

Project name: "Promoting the cultural value of Vietnamese people's clothing through school uniforms of students at Hanoi University of Natural Resources and Environment"

Code: 13.01.24.I.10

Project leader: PhD. Phung Thi Bich Hang

Host organization: Hanoi University of Natural Resources and Environment

Implementation time: From January 2024 to November 2024.

2. Objective:

Research the theoretical and practical basis of the cultural values of Vietnamese people's clothing; Evaluate the current state of school attire of students at Hanoi University of Natural Resources and Environment. On that basis, propose some solutions to improve school clothing culture for students in school, contributing to promoting the cultural value of Vietnamese people's clothing.

3. Novelty and creativity:

The topic contributes to providing a theoretical and practical basis for the cultural values of Vietnamese people's clothing; Evaluate the current status of school uniforms of students at Hanoi University of Natural Resources and Environment based on the cultural values of Vietnamese people. Propose some solutions to improve the clothing culture for students at school, contributing to promoting the cultural value of Vietnamese people's clothing.

The solutions proposed in the topic have reference value and application in practice to practically serve the teaching of Vietnamese Cultural Foundations in particular and Political Theory subjects in general; contributing to

improving the training quality of Hanoi University of Natural Resources and Environment.

4. Research results:

The research results of the topic practically serve the teaching of Vietnamese Cultural Foundations in particular and Political Theory subjects in general; contributing to improving the training quality of Hanoi University of Natural Resources and Environment.

5. Products:

- 01 report summarizing science and technology topics at the grassroots level in 2024
- 01 report summarizing the science and technology topic at the grassroots level in 2024
- 01 article published in the Magazine

6. Transfer method, application address, impact and benefits of research results:

The research results report will be transferred in its entirety to the Department of Political Theory, Hanoi University of Natural Resources and Environment. The research results of the topic are used as reference materials, practically serving the teaching and research of Vietnamese cultural foundations and other related subjects, contributing to promoting research activities. science of the Department as well as the Faculty and the School.

MỤC LỤC

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	
1. Thông tin chung:	
2. Mục tiêu:	
3. Tính mới và sáng tạo:.....	
4. Kết quả nghiên cứu:	
5. Sản phẩm:.....	
6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu:	
INFORMATION ON RESEARCH RESULTS	
MỞ ĐẦU	9
CHƯƠNG I: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI	11
1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.....	11
1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra đề tài cần tập trung giải quyết.....	21
CHƯƠNG II: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	23
2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài	23
2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài	23
2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng.....	23
CHƯƠNG III: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN GIÁ TRỊ VĂN HÓA MẶC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM.....	25
3.1. Quan niệm về mặc của người Việt Nam.....	25
3.1.1. Một số khái niệm.....	25
3.1.2. Quan niệm về mặc của người Việt Nam.....	28
3.2. Khái quát trang phục Việt Nam qua các thời kỳ.....	30
3.2.1. Trang phục thời Hùng Vương.....	30
3.2.2. Trang phục nhà Lý - Trần	31
3.2.3. Trang phục thời Hậu Lê	31
3.2.4. Trang phục thời Nguyễn - Pháp thuộc	32
3.2.5. Trang phục Việt Nam ngày nay	34
3.3. Đặc trưng văn hóa mặc Việt Nam.....	35

CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ TRANG PHỤC HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	44
4.1. Thực trạng trang phục học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	44
4.1.1. Đặc điểm và sự cần thiết phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	44
4.1.2. Thực trạng văn hóa trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	46
4.2. Một số giải pháp phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.....	53
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	58
1. Kết luận	58
2. Kiến nghị.....	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	62
PHỤ LỤC I.....	65
PHỤ LỤC II.....	67
PHỤ LỤC III.....	71
PHỤ LỤC IV	74

MỞ ĐẦU

Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu về trang phục của con người cũng được nâng lên một bậc. Nếu trước đây mục tiêu lao động của cha ông ta là “ăn no, mặc ấm” thì bây giờ nâng lên thành “ăn ngon, mặc đẹp”. Cũng từ đó, vấn đề về trang phục và văn hóa ăn mặc của con người ngày càng được quan tâm hơn trong cuộc sống. Trang phục là nhu cầu vật chất quan trọng cuộc sống của con người, với tính thực dụng nó là một sản phẩm, dưới góc độ thẩm mỹ nó lại là một tác phẩm. Về mặt này, trang phục Việt Nam đã đạt được hiệu quả cao. Thông qua cái nhìn từ lịch sử và kết hợp với đương đại ta thấy trang phục người Việt từ dạng đơn sơ, giản dị thôn quê đến trang phục cung đình truyền thống đều toát lên vẻ đẹp mang đặc trưng của người Việt, đẹp như tâm hồn người Việt.

Mặc không chỉ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu cuộc sống mà còn thể hiện nhiều yếu tố xã hội khác. Trong mỗi nhóm dân cư, văn hóa mặc còn thể hiện thái độ, nhận thức của họ về cái đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, công việc mà họ thực hiện đặc biệt là giới trẻ. Hiện nay, sinh viên trong các trường cao đẳng, đại học ở Việt Nam là nhóm đối tượng đang trong độ tuổi trẻ trung, đại diện cho sức trẻ, khỏe khoắn, và được liệt kê và đội ngũ tri thức của đất nước. Hơn nữa, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc tiếp thu văn hóa mặc của các quốc gia khác là tất yếu mà sinh viên chính là nhóm đối tượng có cơ hội cao tiếp cận với văn hóa mặc từ bên ngoài. Để mỗi sinh viên nhận thức, thực hiện tốt văn hóa mặc, phù hợp với lứa tuổi, điều kiện kinh tế, việc học tập trong bối cảnh hiện nay thì tất yếu phải phát huy giá trị văn hóa mặc cho nhóm đối tượng này.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây cùng với quá trình hội nhập với thế giới, một bộ phận giới trẻ ăn mặc hở hang, phản cảm gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội. Một trong những nguyên nhân dẫn đến một bộ phận giới trẻ vi

phạm các giá trị thẩm mỹ truyền thống là do gia đình chưa quan tâm và có cách giáo dục đúng đắn, xã hội thiếu sự điều chỉnh xu hướng của giới trẻ. Có thể thấy, vấn đề mặc của giới trẻ ngày nay không chỉ thể hiện trình độ nhận thức, gu thẩm mỹ cá nhân mà còn góp phần làm đẹp hơn cho xã hội. Dưới góc độ nhà trường, trang phục đẹp của sinh viên khi đến trường làm đẹp cho bộ mặt của ngôi trường, góp phần xây dựng phong cách văn minh, lịch sự cho ngôi trường đó. Do vậy, nâng cao năng lực thẩm mỹ, định hướng về văn hóa trang phục học đường cho giới trẻ hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết và cần sự chung tay giáo dục của cả nhà trường, gia đình và xã hội.

Là giảng viên giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam, việc nghiên cứu làm rõ giá trị văn hóa mặc của người Việt góp phần giáo dục truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Thông qua nghiên cứu giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam, đánh giá thực trạng trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội dựa trên giá trị văn hóa mặc, tác giả mong muốn đề xuất một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trong trường góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam. Vì những lý do trên, tác giả chọn đề tài: *“Phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”* làm đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2024.

Đề tài góp phần phân tích, làm rõ văn hóa mặc, giá trị văn hóa mặc, vai trò của văn hóa mặc hiện nay. Từ đó làm cơ sở lý luận cho luận giải thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Với những kết quả đạt được, đề tài có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu, học tập và giảng dạy môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam.

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Các công trình nghiên cứu về giá trị văn hóa Việt Nam:

Nhóm tác giả Lê Quang Thềm (chủ biên), [20]Nguyễn Kim Đính, Trần Đình Hựu, Thành Duy với cuốn sách “*Văn hóa với sự phát triển của xã hội Việt Nam*”. Cuốn sách khẳng định, văn hóa nằm trong trong sự phát triển , tiến hóa của con người và xã hội loài người. Văn hóa gắn liền với phát triển, trước hết là sự phát triển những mặt tốt đẹp, những giá trị cao cả, sự hoàn thiện của con người và xã hội. Sẽ có phát triển mà không lâu bền. Có tăng trưởng mà không phát triển nếu không đặt văn hóa ở đúng vị trí là động lực, hệ điều tiết xã hội và là mục tiêu của phát triển. Điều đó khẳng định rằng, văn hóa có quan hệ mật thiết, hữu cơ với phát triển, đặc biệt là phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Cuốn sách là sự chắt lọc từ công trình nghiên cứu công phu của đề tài “*Yếu tố văn hóa trong sự phát triển xã hội chủ nghĩa*” nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa, về mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển, văn hóa với sự phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, góp phần vào công tác giáo dục nhận thức lý luận và tiến hành công tác trong thời kỳ mới. Vì vậy, cuốn sách là tài liệu tham khảo bổ ích cho tác giả trong quá trình làm đề tài.

Tác giả Văn Đức Thanh (chủ biên) và các cộng sự với giáo trình “*Triết học văn hóa*”. [16]Giáo trình, ngoài phần tổng luận, gồm ba phần (10 chương). Giáo trình là hệ thống các tri thức về văn hóa: bản chất của văn hóa, chức năng của văn hóa, cấu trúc, đặc trưng của văn hóa, mối liên hệ giữa văn hóa với các phương diện khác của đời sống xã hội, khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc..là tài liệu tham khảo rất hữu ích cho đề tài, nhất là phần cơ sở lý luận và thực tiễn trong đề tài.

Tác giả Bùi Quang Thanh với bài viết “*Một số luận bàn về hệ giá trị*

văn hóa Việt Nam”. [17]Tác giả nhận định, vấn đề nhận thức, nhận diện để đi đến khai thác, bồi đắp, xây dựng giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa ở Việt Nam luôn gắn liền với sự vận động và quá trình chuyển đổi của đời sống văn hóa nói riêng và điều kiện phát triển xã hội về các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nói chung. Giá trị, trước nhất là hệ thống những đánh giá mang tính chủ quan của con người về các hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái gì là cần, là tốt, là hay, là đẹp, nói cách khác đó chính là những cái được con người cho là chân, thiện, mỹ, giúp khẳng định và nâng cao bản chất người. Do vậy, giá trị văn hóa nói ở đây là giá trị xã hội, nó gắn bó mật thiết với hoạt động sống của con người, sự tồn tại và phát triển của mỗi xã hội. Như vậy, theo nhận thức chung, giá trị về cơ bản là những gì mang lại ý nghĩa tích cực cho cá nhân và xã hội, được xã hội thừa nhận, trở thành đối tượng cho những niềm tin và điểm tựa tinh thần, được con người hướng theo, coi là chuẩn mực, tích cực và tiến bộ, văn minh. Giá trị văn hóa và hệ giá trị văn hóa Việt Nam đương nhiên phải mang bản sắc dân tộc, tộc người, vừa giữ nét riêng, vừa mang đặc trưng văn hóa chung của cộng đồng quốc gia đa dân tộc trên tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Đứng trước sứ mệnh hội nhập to lớn trong bối cảnh lịch sử toàn cầu như vậy, kho tàng di sản văn hóa Việt Nam luôn trở thành một trong những yếu tố quan trọng của giao lưu văn hóa và sức mạnh mềm để thúc đẩy quá trình phát triển văn hóa Việt Nam đương đại.

Tác giả Bùi Hoài Sơn với bài viết “*Giá trị văn hóa Việt Nam nhìn từ các chiều cạnh giá trị quốc gia, vùng, miền, tộc người*”. [14]Tác giả nhận định, giá trị là sản phẩm của quá trình tư duy, sản xuất tinh thần của con người, là yếu tố cốt lõi nhất của văn hóa. Giá trị văn hóa là một hình thái của đời sống tinh thần, được phản ánh và kết tinh đời sống văn hóa của con người, giúp điều tiết hành vi và định hướng sự phát triển tới chân - thiện - mỹ, góp phần tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của các quốc gia - dân tộc trên thế

giới, trong đó có Việt Nam. Giá trị văn hóa thường thấm sâu vào trong nhận thức, tư tưởng của con người, cộng đồng nên có tính chất hướng dẫn các hành vi của con người. Vì vậy, trong quá trình hình thành và phát triển, mỗi quốc gia, mỗi vùng, miền và từng tộc người đều hình thành nên những giá trị văn hóa để tạo ra sự thống nhất về nhận thức và định hướng hành vi cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng. Từ chiều cạnh giá trị quốc gia, vùng, miền, tộc người, việc xây dựng giá trị văn hóa cần phải kết hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với lựa chọn tiếp thu tinh hoa giá trị văn hóa thế giới, phù hợp với bối cảnh phát triển đất nước. Cần chấp nhận thực tiễn rằng, sự phát triển của nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế và ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông mới sẽ tác động rất mạnh mẽ đến giá trị văn hóa ở các phương diện quốc gia, vùng, miền, tộc người, theo đó, một số giá trị văn hóa cũ sẽ mất đi, một số giá trị mới sẽ dần định hình. Trong quá trình đó, sẽ có những giai đoạn khủng hoảng giá trị ở quy mô quốc gia, vùng, miền và tộc người, dẫn đến những tác động tiêu cực đối với xã hội. Từ sự phân tích các tác động trong quá trình Việt Nam hội nhập, tác giả khẳng định cần có các biện pháp khắc phục những tác động tiêu cực này, thông qua đó, các giá trị văn hóa Việt Nam, với giá trị cốt lõi chân - thiện - mỹ, sẽ giúp khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đồng thời định hướng, điều tiết sự phát triển bền vững của xã hội. Bên cạnh đó, cần xây dựng giá trị văn hóa quốc gia - gia đình - con người Việt Nam trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước và hội nhập quốc tế.

Nhóm tác giả Trần Quốc Vượng (chủ biên), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Thị Mỹ Dung, Trần Thúy Anh với giáo trình “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*”. [33]Cuốn sách được viết theo chương trình môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam giảng dạy trong 60 tiết gồm 4 đơn vị học trình, 4 chương, chương 1: các khái niệm cơ bản (văn hóa, văn hóa học, văn hóa với môi trường tự nhiên, xã hội). Chương 2: Cấu trúc, các thiết chế và chức năng của

văn hóa, chương 3: diễn trình lịch sử của văn hóa Việt Nam, chương 4: không gian văn hóa Việt Nam. Giáo trình đã đi sâu vào trình bày văn hóa Việt Nam trên hai mặt lịch đại và đồng đại của văn hóa Việt Nam cùng với các đặc điểm về cả những kiến thức cơ bản về môn Văn hóa học. Giáo trình là tài liệu tham khảo hữu ích trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam và trong quá trình làm đề tài.

Tác giả Trần Ngọc Thêm với cuốn “*Cơ sở văn hóa Việt Nam*”, [22] giáo trình gồm 6 chương trong đó chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên gồm văn hóa ăn, mặc ở và đi lại của người Việt xưa. Từ nghiên cứu chuyên sâu của mình, tác giả đã đưa ra những nhận định chính xác về quan niệm mặc... Ngoài ra, Giáo trình được biên soạn sát chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 1995. Theo đó, hệ thống văn hóa Việt Nam được xem xét một cách đồng đại theo bốn thành tố, nhưng trong mỗi thành tố, mỗi bộ phận thành tố lại chú ý đến lịch đại của nó. Tiến trình văn hóa Việt Nam không chỉ được phác họa trong chương 1 mà còn bao trùm lên toàn bộ sách. Khởi đầu từ các điều kiện văn hóa vật chất quy định và định vị văn hóa Việt Nam (chương 1), ta thu được cái tinh thần là cái văn hóa nhận thức và văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng (chương 2;4) để rồi cái tinh thần lại tác động tới đời sống vật chất (chương 5: ăn, mặc, ở, đi lại) cũng như cách ứng xử giao lưu với môi trường xã hội (chương 6). Cuốn sách cũng kết nối từ quá khứ (văn hóa bản địa và giao lưu khu vực) đến hiện tại (giao lưu phương Tây) và xem xét cuộc đối mặt giữa đang diễn ra giữa văn hóa cổ truyền với nền kinh tế thị trường và sự thâm nhập của văn minh phương Tây hiện đại. Giáo trình là tài liệu chính của tác giả trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy môn Cơ sở văn hóa Việt Nam tại trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội và là tài liệu tham khảo chính trong đề tài này.

Các công trình nghiên cứu về văn hóa mặc Việt Nam

Tác giả Minh Trang với bài viết “*Trang phục và bản sắc văn hóa dân*

tộc”. Bài viết nhận định trang phục truyền thống vừa là sản phẩm sáng tạo của dân tộc từ quá khứ tới hiện tại, vừa là một trong các giá trị được lưu giữ, truyền bá và góp phần làm nên bản sắc văn hóa dân tộc. Đối với một số dân tộc, trang phục truyền thống còn chuyển tải cả quan niệm về vũ trụ, quan niệm về nhân sinh của cộng đồng văn hóa trong quá khứ thông qua các hoa văn, họa tiết được dệt hay thêu trên váy và áo. Một số trang phục còn đi kèm với dấu hiệu phân biệt thứ bậc xã hội của từng người... Chính vì tính phức hợp về giá trị, vì nét riêng độc đáo về văn hóa mà trang phục truyền thống đã trở thành loại sản phẩm luôn được coi là niềm tự hào của văn hóa mỗi dân tộc. Khi mặc trên người bộ trang phục dân tộc cũng là khi mỗi người tự ý thức về bản sắc văn hóa của nền văn hóa đã làm nên tư cách và diện mạo văn hóa của mình. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, trang phục truyền thống có ý nghĩa cổ truyền và bất biến bao giờ cũng là sản phẩm của một thời kỳ lịch sử nhất định, phù hợp điều kiện của thời kỳ lịch sử đó. Khi điều kiện lịch sử, quan niệm thẩm mỹ, chất liệu may mặc, môi trường giao lưu, học hỏi trao tác lao động đã thay đổi, thì trang phục truyền thống cổ truyền cũng cần phải phát triển sao cho phù hợp bối cảnh mới, và việc làm này có quan hệ mật thiết với khả năng sáng tạo trên cơ sở truyền thống của con người. Đồng thời, không thể biến trang phục truyền thống thành sự phô diễn hình thức, và người mặc trang phục truyền thống thiếu hụt tinh thần, ý thức đối với bản sắc văn hóa dân tộc. Từ những phân tích về trang phục truyền thống, tác giả khẳng định để giữ gìn, phát triển bản sắc trong trang phục của dân tộc trở thành ý thức văn hóa chung, chúng ta cần chú ý tới vai trò, tác động của hệ thống giáo dục phổ thông, các phương tiện quảng bá văn hóa, các cơ sở may mặc...

Tác giả Phương Hà với bài viết “*Giữ bản sắc trang phục để bảo tồn văn hóa*”. [11] Bài viết nhận định cùng với tiếng nói, chữ viết, trang phục là một trong những chỉ dấu quan trọng đầu tiên để nhận biết và phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác. Trang phục truyền thống không chỉ mang đậm

bản sắc văn hóa, mà còn chứa đựng những giá trị nghệ thuật, giá trị lịch sử của từng tộc người. Hiện nay, trang phục các dân tộc thiểu số của Việt Nam nói chung, trang phục dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc nói riêng, đang ngày càng vắng bóng trong đời sống của đồng bào. Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các bộ trang phục truyền thống đang trở thành nhu cầu cấp bách. Tác giả cũng tổng hợp ý kiến của các nhà nghiên cứu văn hóa về bảo tồn văn hóa trang phục truyền thống của đồng bào dân tộc như: Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ các nghệ nhân đang nắm giữ cách làm trang phục truyền thống, mở các lớp đào tạo, truyền nghề cho bà con dân tộc. Cần nâng cao nhận thức của đồng bào trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Làm sao để đồng bào nhận thức được việc giữ gìn trang phục chính là giữ gìn bản sắc, dấu ấn văn hóa và là niềm tự hào của dân tộc mình. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích hỗ trợ các làng nghề thủ công, làm nguyên vật liệu để dệt vải, nhuộm màu, vừa có chính sách bắt buộc để thể hiện bản sắc văn hóa.

Tác giả Lan Anh với bài viết “*Vài nét về cách ăn mặc của người Việt xưa*”. [3] Bài viết nhận định, mỗi một dân tộc, mỗi một quốc gia trên thế giới đều có cách ăn mặc khác nhau. Điều đó là đại biểu cho tính cách, phẩm chất của dân tộc đó, là nét đẹp văn hóa đặc trưng cho mỗi một dân tộc. Từ xưa, ông cha ta đã biết chọn lọc chất liệu để dệt vải, chọn những thứ từ thiên nhiên để nhuộm chúng tạo thành nhiều màu sắc phong phú. Theo chiều dài lịch sử phát triển của đất nước, các trang phục và cách ăn mặc của người Việt đã có những điểm nhấn và thay đổi đáng kể. Người Việt xưa chú trọng từ cách đi đứng, ăn nói đến trang phục một cách kỹ lưỡng và tinh tế. Bởi người xưa quan niệm làm người phải học từ những thứ tưởng chừng đơn giản nhất như “*học ăn, học nói, học gói, học mở*”. Họ rất coi trọng việc giáo dục con trẻ từ khi còn nhỏ, tất cả đều phải học một cách cẩn thận và được rèn giũa. Việc vận trang phục của người xưa cũng dựa trên những giá trị đạo đức, lễ tiết của thời

bây giờ. Tác giả tổng hợp đặc trưng tiêu biểu trong cách mặc của người Việt xưa: Cách ăn mặc của một người thể hiện sự giáo dục của gia đình; cách ăn mặc của một người thể hiện tính cách; trang phục phải phù hợp với những hoàn cảnh khác nhau; trang phục phải kín đáo, không được phô trương cơ thể; cách ăn mặc cũng thể hiện tầng lớp xã hội..Tuy nhiên, trải qua thời gian các quan điểm và ý thức về cách ăn mặc của người Việt cho đến nay đã có nhiều sự thay đổi song các giá trị về văn hóa mặc vẫn được kế thừa và tiếp thu và có ảnh hưởng tích cực đến thế hệ trẻ. Vì vậy, tác giả khẳng định ngày nay, trong việc giáo dục con trẻ, nếu người lớn không chú trọng ngay từ đầu từ việc nhỏ như cách ăn mặc của chúng, thì sau này sẽ rất khó để khuyên bảo, và trẻ sẽ bị cuốn thật nhanh vào ý thức của xã hội hiện đại. Cha mẹ nên hướng con tới những gì gần với quan điểm truyền thống, văn hóa truyền thống, chọn lựa những trang phục vừa hiện đại nhưng vẫn thể hiện nét đẹp riêng và phù hợp với thuần phong mỹ tục, mỹ cảm dân tộc Việt.

Tác giả Lưu Văn Minh với bài viết “*Giáo dục ý thức bảo tồn về trang phục truyền thống cho học sinh vùng dân tộc thiểu số*”.[30] Bài viết nhận định, Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, trải qua quá trình phát triển của lịch sử, mỗi dân tộc đã tạo cho mình một bản sắc riêng, góp phần tạo nên nền văn hóa đa sắc của dân tộc Việt Nam. Việc giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt đối với các dân tộc thiểu số là rất cần thiết bởi văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa Việt Nam. Bảo tồn và phát huy văn hóa của các dân tộc thiểu số được thực hiện trên nhiều phương diện, trong đó có việc bảo tồn trang phục truyền thống. Trang phục truyền thống là một biểu trưng của văn hoá, góp phần phản ánh phong tục, tập quán, vẻ đẹp và bản sắc riêng của mỗi dân tộc. Từ giá trị của văn hóa trang phục truyền thống, tác giả đề xuất một số giải pháp để bảo tồn như: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh hiểu ý nghĩa và vai trò của trang phục truyền thống và niềm tự hào khi mặc trang

phục truyền thống của dân tộc mình. Tổ chức cho học sinh mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình vào một số ngày trong tuần và các ngày lễ lớn do nhà trường tổ chức. Tổ chức sưu tầm, trưng bày, giới thiệu trang phục truyền thống của các dân tộc thiểu số trong phòng truyền thống của nhà trường để học sinh hiểu rõ hơn về trang phục truyền thống của dân tộc mình. Tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu trang phục truyền thống của dân tộc thiểu số tại địa phương và yêu cầu viết thu sau chuyến đi. Tác giả khẳng định giáo dục ý thức bảo tồn về trang phục truyền thống cho học sinh trong các trường học vùng dân tộc thiểu số là một việc làm có ý nghĩa. Nếu như các nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trên, việc giáo dục ý thức bảo tồn về trang phục truyền thống của dân tộc thiểu số sẽ đạt được kết quả như mong muốn.

Tác giả Nguyễn Văn Đô với bài viết “*Luận bàn về văn hóa mặc*”. [6] Bài viết nêu thực trạng nhận thức về văn hóa trang phục của một bộ phận thanh niên ngày nay chưa chuẩn, chạy theo xu hướng thần tượng, nhiều bạn trẻ mỗi khi ra đường thì khoác lên mình những bộ quần áo hở hang mà các bạn thường cho rằng đó là phong cách thời trang của giới trẻ. Sở dĩ các bạn trẻ có phong cách ăn mặc như thế là do ảnh hưởng từ phim ảnh nước ngoài, Internet... và điều chủ yếu là chính bản thân các bạn chưa nhận thức đúng đắn về cách ăn mặc cũng như mặc như thế nào cho phù hợp, cho đẹp đối với bản thân. Tác giả nhận định, ăn mặc đẹp là nhu cầu tất yếu, là chuyện bình thường đối với cuộc sống của mỗi con người xong phải biết chọn cách ăn mặc sao cho có văn hóa. Tùy theo hoàn cảnh giao tiếp mà mỗi cá nhân chọn cách ăn mặc cho thích hợp. Tuyệt đối không nên ăn mặc theo kiểu “hở hang”, “mát mẻ” làm ảnh hưởng xấu đến giá trị truyền thống về thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ăn mặc có văn hóa còn thể hiện ở sự nghiêm túc của cá nhân. Đó không chỉ là sự tôn trọng bản thân, mà còn tôn trọng người khác. Ăn mặc lố bịch là tự hạ thấp mình và xem thường người khác. Ăn mặc đẹp là gọn gàng,

sạch sẽ và thích hợp chứ không phải là ăn mặc hàng hiệu, model mới đẹp. Tác giả đề xuất, để giới trẻ có được nhận thức đúng đắn về văn hóa mặc cần phải có sự quan tâm, giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội giúp các bạn có ý thức về cách ăn mặc, góp phần giúp các bạn hoàn thiện bản thân.

Tác giả Bùi Tuấn An với bài viết “*Quy định về đồng phục của học sinh, sinh viên năm 2023*”. [1]Tiêu chuẩn đồng phục cho học sinh và sinh viên đã và đang trở thành một phần quan trọng của không gian giáo dục. Bài viết đi sâu vào những quy định được áp dụng trong năm 2023, đem lại cái nhìn rõ ràng về hướng đi mới trong việc quản lý trang phục cho thế hệ trẻ tương lai. Các quy định, chức năng và ý nghĩa của đồng phục học sinh, sinh viên dựa trên quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, cụ thể dựa theo khoản 1 của Điều 2 trong Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT, đồng phục được hiểu là bộ trang phục mà toàn thể học sinh, sinh viên của một cơ sở giáo dục phải mặc khi tham gia vào hoạt động học tại trường. Chức năng của đồng phục không chỉ đơn thuần là phục vụ nhu cầu cơ bản về trang phục, mà còn là một hình thức tượng trưng thể hiện lòng tự hào, tôn trọng truyền thống của trường và đồng thời tạo ra môi trường học tập và sống có văn hoá, kích thích ý thức trách nhiệm và tinh thần đoàn kết trong cộng đồng học đường. Tác giả nêu rõ Tiêu chuẩn trang phục học sinh, sinh viên trong năm học 2023 - 2024, tại khoản 1 của Điều 4 trong Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT: Trong mùa hè, đồng phục cần bao gồm: Áo sơ mi kết hợp với quần âu hoặc bộ áo dài truyền thống. Được kết hợp với giày hoặc dép có quai hậu. Phù hiệu đại diện cho trường được gắn ở vị trí ngực áo bên trái hoặc mặt ngoài của cánh tay áo bên trái (đối với học sinh tại các cơ sở giáo dục phổ thông); gắn ở vị trí ngực áo bên trái (đối với học sinh tại trường trung cấp chuyên nghiệp và sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học). Nguyên tắc mặc đồng phục của học sinh, sinh viên: Đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm về giới tính, độ tuổi của từng học sinh, sinh viên và tôn trọng bản sắc văn hóa của dân tộc. Đồng thời, việc lựa chọn

đồng phục cần thể hiện tính ổn định, gắn liền với truyền thống đặc biệt của nhà trường. Thích hợp với tình hình thời tiết và thuận tiện cho việc tham gia học tập cũng như các hoạt động tại trường. Phải đảm bảo tính tiết kiệm và phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội từng địa phương và từng cơ sở giáo dục.

Tác giả Hải Hà với bài viết “*Văn hóa ăn mặc của sinh viên*”. [12] Tác giả nhận định, ở bậc học THPT, hầu như các trường đều quy định học sinh mặc đồng phục khi đến trường thì lên Đại học, như một sự giải phóng khỏi khuôn khổ do nhà trường quy định, sinh viên có thể thoải mái mặc những gì mình thích. Nhưng đôi khi, chính sự thoải mái trong môi trường Đại học, khiến nhiều sinh viên ăn mặc theo phong cách thái quá, vượt qua giới hạn về văn hóa ăn mặc trong môi trường sư phạm. Một số nữ sinh ăn mặc quá mát mẻ: áo sơ mi sát nách, quần soóc, hay những chiếc áo được khoét cổ quá sâu, váy ngắn,... trên các giảng đường Đại học. Một số sinh viên còn biến giảng đường thành sàn biểu diễn thời trang, thích gì mặc nấy, xem như không có ai nhìn mình. Tác giả cho rằng, sinh viên là lớp người được xã hội coi là có học thức (tuy mới chỉ là bước đầu), cho nên cần thể hiện rõ tính văn hóa trong phép ứng xử cũng như cách ăn mặc, nhất là khi đến giảng đường. Biết chọn cách ăn mặc phù hợp với môi trường cũng là nét đặc trưng của người có học thức mà sinh viên nên quan tâm xử sự cho đúng. Đây cũng là nếp sống có văn hóa trong môi trường giáo dục mà chúng ta hướng đến.

Tác giả Phạm Mạnh Hà với bài viết “*Văn hóa ăn mặc: bản sắc cá nhân nhưng cũng cần phù hợp*”, [13] tác giả nhận định, phần lớn học sinh, sinh viên đều có nếp sống, lối nghĩ hiện đại nhưng vẫn phù hợp với thuần phong mỹ tục. Tuy nhiên, cũng có không ít bạn trẻ vẫn có cách cư xử, ăn mặc không phù hợp như việc lên giảng đường mà mặc những chiếc áo xuyên thấu, ngắn cũn cỡn để lộ những vùng nhạy cảm của cơ thể hoặc xuề xòa với những bộ pijama, quần cộc, áo phông – là những trang phục không thể mặc ở nơi nghiêm túc. Nguyên nhân của thực trạng này trước hết là do ý thức, cái "tôi"

cá nhân của mỗi người. Họ muốn thể hiện cá tính, phong cách riêng nên đã tự tạo cho mình một "gu" ăn mặc mà theo họ là phù hợp với thời đại hiện nay mà không cần phải quan tâm đến cái nhìn của người khác. Thực tế, ở bất cứ môi trường nào cũng có những nguyên tắc cơ bản về cách ứng xử, ăn mặc. Như ở trường học cũng có quy định, sinh viên ăn mặc không phù hợp sẽ bị nhắc nhở, không cho vào lớp, vào văn phòng khoa. Thế nhưng, dường như việc triển khai vẫn chưa triệt để, cách xử phạt chưa đủ nghiêm, vẫn mang tính hình thức, nhắc nhở là chính dẫn đến hiện tượng sinh viên ăn mặc phản cảm vẫn diễn ra. Chính vì vậy, tác giả cho rằng bên cạnh những quy định thì điều quan trọng nhất là làm thay đổi nhận thức từ đó dẫn tới thay đổi hành vi ở các bạn trẻ. Trước tiên, các trường cần đưa ra một số quy định về trang phục khi đến trường. Tiếp đó, mỗi sinh viên cần có sự tự giác nâng cao ý thức bản thân về văn hóa trang phục học đường.

1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố và những vấn đề đặt ra đề tài cần tập trung giải quyết

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, tác giả nhận thấy các công trình đã đạt được giá trị sau:

Thứ nhất, các công trình trên đều thống nhất khẳng định vai trò, vị trí và tầm quan trọng của văn hóa và văn hóa mặc, giá trị của văn hóa mặc và việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa cũng như giá trị văn hóa mặc trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, các công trình khoa học nói trên đã nghiên cứu các vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn của văn hóa mặc, đặc trưng văn hóa mặc....Đây là những tài liệu tham khảo rất bổ ích cho việc nghiên cứu những vấn đề liên quan nội dung của đề tài.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu cũng đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa trang phục ở các cấp học, một số trường học hay một đối tượng người học cụ thể.

Tuy nhiên, chưa có công trình nào đề cập đến văn hóa trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Vì vậy, đề tài không bị trùng lặp với các công trình đã công bố. Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, đề tài tập trung nghiên cứu làm rõ những nội dung chủ yếu sau:

Một là, nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam;

Hai là, đánh giá thực trạng trang phục học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội dựa trên giá trị văn hóa mặc;

Ba là, đề xuất một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội, góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam.

CHƯƠNG II: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Về nội dung: Nghiên cứu phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Về không gian: Giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Về thời gian: Tác giả nghiên cứu trang phục Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Nghiên cứu đánh giá trang phục học đường của sinh viên các khóa ĐH11, ĐH12 và ĐH13 ở trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2.2. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn giá trị văn hóa mặc Việt Nam. Trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2.3. Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử để làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài, nội dung giá trị văn hóa mặc.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: sử dụng phương pháp này nhằm phân tích nội dung quan niệm về mặc của người Việt, giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam và văn hóa mặc Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Làm rõ tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó rút ra những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề tác giả cần tiếp tục nghiên cứu.

Phương pháp Điều tra, phỏng vấn, khảo sát bằng bảng hỏi nhằm đánh giá thực trạng văn hóa trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Phương pháp thống kê toán học nhằm xử lý các số liệu điều tra, khảo sát, kết quả khảo sát sinh viên trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội về trang phục học đường, tạo cơ sở dữ liệu làm căn cứ để phân tích, luận giải, đánh giá thực trạng trang phục học đường của sinh viên Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội trên cơ sở đó, đề xuất được một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam.

CHƯƠNG III: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN GIÁ TRỊ VĂN HÓA MẶC CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

3.1. Quan niệm về mặc của người Việt Nam

3.1.1. Một số khái niệm

****Khái niệm văn hóa***

Theo UNESCO: ‘*Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc*’. [26. Tr. 23] Định nghĩa này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng của từng dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa*”. [31. Tr.431] Định nghĩa của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ. Suy cho cùng, mọi hoạt động của con người trước hết đều “*vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống*”, những hoạt động sống đó trải qua thực tiễn và thời gian được lặp đi, lặp lại thành những thói quen, tập quán, chắt lọc thành những chuẩn mực, những giá trị vật chất và tinh thần được tích lũy, lưu truyền từ đời này qua đời khác thành kho tàng quý giá mang bản sắc riêng của mỗi cộng đồng, góp lại mà thành di sản văn hóa của toàn nhân loại.

Theo Giáo sư Trần Ngọc Thêm, nhà nghiên cứu về văn hóa xem văn hóa “*Văn hoá là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương*

tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội”.[22. Tr. 10] Định nghĩa xem văn hóa như là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân. Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Như vậy, từ các định nghĩa về văn hóa, chúng ta có thể hiểu, từ văn hoá có rất nhiều nghĩa: Văn hoá theo nghĩa đen nghĩa là “trở thành đẹp, thành có giá trị”. trong tiếng việt văn hoá được dùng theo nghĩa thông dụng để chỉ học thức (trình độ văn hoá), lối sống (nếp sống văn hoá); theo nghĩa chuyên biệt để chỉ trình độ phát triển của một giai đoạn (văn hoá Đông Sơn)...; còn theo nghĩa rộng thì văn hoá gồm tất cả, từ những sản phẩm vật chất, cho đến các giá trị tinh thần và các hoạt động... Vì vậy, văn hóa mặc, giá trị văn hóa mặc cũng là văn hóa, góp phần phát triển văn hóa Việt Nam mang bản sắc dân tộc.

** Văn hóa mặc*

Con người có nhu cầu về mặc để đảm bảo sự sinh tồn trước môi trường tự nhiên. Sau đó, cùng với sự phát triển của xã hội mặc đóng vai trò là tín hiệu của nhiều thông điệp: về địa vị, về đẳng cấp, về nghề nghiệp về kinh tế, về tôn giáo...Mặc cũng đồng thời biểu đạt thị hiếu và gu thẩm mỹ của người mặc. Trên phương diện giao lưu văn hóa trang phục mặc trên người là đại diện cho tộc người nên nó cũng luôn chịu ảnh hưởng cũng như ảnh hưởng tới nhiều nền văn hóa khác. Do đó, mặc (trang phục) là lĩnh vực động nó bị chi phối để thích hợp với những điều kiện khí hậu khác nhau của từng mùa, từng khu vực, từng quốc gia, đồng thời phải thích hợp với thị hiếu của từng giai đoạn lịch sử.

Sự phát triển của văn hóa mặc cũng là tấm gương phản chiếu sự phát triển của văn hóa, sự phát triển trong tư duy thẩm mỹ những thói quen,

khuyh hướng thẩm mỹ của con người trong từng giai đoạn đã phản ánh nhu cầu ăn, mặc của loài người. Cùng với sự phát triển của văn hoá, xã hội, nhận thức của con người về mặc trang phục cũng có những biến đổi. Mặc trang phục không chỉ đơn giản là vật dụng dùng để che chắn, bảo vệ, giữ ấm cơ thể mà còn là phương tiện phản ánh cá tính và thẩm mỹ của người mặc, là tấm gương phản chiếu nét văn hoá truyền thống của một dân tộc, một đế chế hay một quốc gia.

Mặc là một trong những yếu tố quan trọng của văn hoá, phản ánh rất nhiều khía cạnh của cuộc sống cũng như thể hiện rõ nét tính cách của mỗi cá nhân. Từ việc nhìn qua cách ăn mặc người ta có thể đưa ra nhiều lời nhận định về tính cách, thói quen, sở thích và thậm chí là cả năng lực của một con người. Có thể nói rằng vẻ đẹp và sự tự tin của một người được quyết định phần lớn là do trang phục, đồng thời giữa trang phục và văn hoá cũng có những mối liên hệ gắn kết chặt chẽ, ảnh hưởng qua lại với nhau. Trong cuộc sống hiện đại, chất lượng cuộc sống ngày càng được cải thiện nhu cầu ăn mặc ngày càng được coi trọng, những mặt hàng trang phục ngày càng trở nên đa dạng và ngành công nghiệp dệt may cũng đóng góp một phần lớn vào sự phát triển của đất nước. Văn hóa mặc cũng là tấm gương phản chiếu sự đa dạng của văn hoá..

Như vậy, văn hóa mặc và văn hoá là hai phạm trù có mối quan hệ mật thiết và gắn bó, bổ sung cho nhau, mặc thể hiện sự phát triển của văn hoá nhân loại, đồng thời một nét văn hoá trong đời sống của chúng ta cũng làm nên các kiểu trang phục khác nhau, với nhiều mục đích và ý nghĩa khác nhau. Như vậy, mặc và văn hóa cũng là một trong số những vấn đề thể hiện cái “tôi” cá nhân, bản sắc văn hóa cộng đồng. Vấn đề mặc và văn hóa đã mở ra một cái nhìn xa hơn, rộng hơn về văn hóa mặc, có ý nghĩa trong việc lựa chọn ăn mặc phù hợp và tôn vinh những nét đẹp văn hóa của cá nhân, của cộng đồng.

3.1.2. Quan niệm về mặc của người Việt Nam

Thứ nhất, mặc để ứng phó với môi trường tự nhiên

Người Việt sống trong mối quan hệ chặt chẽ với thiên nhiên cho nên cách ứng xử với môi trường tự nhiên là rất quan trọng (là thành tố quan trọng thứ ba trong hệ thống văn hóa người Việt). Trong việc ứng xử với môi trường tự nhiên, những gì có lợi cho mình thì người Việt sẽ hết sức tranh thủ, tận dụng còn cái gì có hại thì sẽ ứng phó. Việc ăn uống là tận dụng môi trường tự nhiên, còn mặc, ở, thuộc lĩnh vực ứng phó, mặc là để ứng phó với khí hậu, thời tiết. Vì vậy, quan niệm về mặc của người Việt mang tính ứng phó với môi trường tự nhiên rất rõ nét.

Với các đặc trưng về khí hậu thuộc khu vực gió mùa, mùa hè nóng bức.... Để ứng phó với nắng nóng của mùa hè, trang phục tiêu biểu của phụ nữ thường là váy, thời Hùng Vương phụ nữ đã mặc váy. Váy là đồ mặc điển hình của cả vùng Đông Nam Á và phổ biến đến mức ở một số dân tộc đàn ông cũng mặc váy, sở dĩ váy phổ biến như vậy vì mặc rất mát, ứng phó được với khí hậu nóng bức và còn rất phù hợp với công việc đồng áng. Cùng với váy mặc phía dưới, phía trên phụ nữ thường kết hợp với yếm, phụ nữ khi làm lụng nhất là trong bóng râm vẫn thường mặc váy yếm với hai tay và lưng để trần. Đối với nam giới, đồ mặc dưới ban đầu là khố (khố là một mảnh vải dài quấn một hoặc nhiều vòng quanh bụng và luồn từ trước ra sau). Khố mặc mát phù hợp với khí hậu nóng bức và dễ thao tác trong lao động vì vậy, khố là đồ mặc chủ yếu thời Hùng Vương mà còn được duy trì trong bộ phận dân chúng ở sau này. Các câu thành ngữ “váy vận yếm mang” đối với phụ nữ và “cởi trần đóng khố” đối với nam giới là miêu tả chính xác trang phục lao động truyền thống của người Việt xưa. Cách mặc với mục đích ứng phó với môi trường tự nhiên này dần trở thành quan niệm về cái đẹp của người Việt Nam cổ truyền: “Đàn ông đóng khố đuôi lợn, Đàn bà yếm thắm hở lưng mới xinh”.

Thứ hai, mặc để làm đẹp, khắc phục nhược điểm của cơ thể

Không chỉ ứng phó với môi trường tự nhiên, mặc đối với người Việt còn mang ý nghĩa xã hội rất quan trọng: quen sợ dạ, lạ sợ áo. Mặc trở thành cái không thể thiếu trong mục đích trang điểm, làm đẹp của người Việt: Người đẹp về lụa, lúa tốt về phân, chân tốt về hài, tai tốt về hoa. Mặc còn giúp con người khắc phục những nhược điểm về cơ thể, tuổi tác: Cau già khéo bỏ thì non, nạ dòng trang điểm lại gòn hơn xưa. Không chỉ làm đẹp từ trang phục từ quần áo, người Việt Nam còn biết kết hợp các trang phục khác như thắt lưng, đồ đội đầu, đồ trang sức để làm đẹp thêm cho mình. Thắt lưng ban đầu có mục đích giữ cho đồ mặc dưới khỏi tuột rồi phát triển thêm mục đích làm đẹp tôn dáng cho phụ nữ. Ngoài thắt lưng, phụ nữ thường đội khăn chít hình mỏ quạ hoặc đồng tiền để tôn lên vẻ đẹp của mình. Trong các dịp lễ hội, người Việt còn thích dùng đồ trang sức như vòng tai, vòng tay, vòng cổ và vòng chân để làm đẹp cho mình. Từ thời Hùng Vương người Việt đã rất thích đeo các vòng, nhuộm răng đen (có tác dụng bảo vệ răng và làm đẹp) ăn trầu (làm đỏ môi, trừ chướng khí) để làm đẹp.

Thứ ba, mặc đơn giản, tiện lợi cho công việc hàng ngày

Là một dân tộc có nền kinh tế gắn liền với nông nghiệp, buổi đầu dựng nước gặp rất nhiều khó khăn, nghèo nàn trong cuộc sống vật chất, vì thế mà trang phục rất đơn giản. Sự đơn giản này thể hiện ở cả về màu sắc, các họa văn họa tiết, trang trí và cả về độ lớn của hình khối trang phục, đơn giản để tiện lợi trong các công việc phục vụ cuộc sống hằng ngày. Sự giản dị về kiểu dáng thì hình thức mặc trong trang phục người Việt cũng được đơn giản, họ mặc cùng một loại trang phục với các kiểu trùm qua đầu, hoặc khoác, hoặc buộc trong các dịp khác nhau (quần chân què, cặp lá tọa là loại trang phục thể hiện sự đơn giản tiện dụng trong cách mặc, chiếc quần được may đũng dài thuận tiện cho việc làm đồng “nước cao đến đâu vén quần lên đến đấy, khi đi chơi mặc quần này với áo dài lại thả cặp xuống, hay người thành thị mặc áo tứ thân ở nhà buộc lên khi làm việc, có khách thì thả xuống cho lịch sự” [12, tr.

43]. Trang phục hằng ngày được mặc là váy, khố cùng với áo yếm, khi ra đường người Việt khoác thêm chiếc áo cánh, khi đến các lễ hội cũng chính các trang phục đó lại được mặc thêm tấm áo dài tứ thân, giao lĩnh hoặc ngũ thân làm thành tổng thể bộ trang phục truyền thống.

Như vậy, trong quan niệm về mặc, người Việt Nam ứng xử rất linh hoạt với để ứng phó với khí hậu nhiệt đới nóng bức và công việc nhà nông làm ruộng. Cách may mặc, sử dụng chất liệu may mặc cùng với chức năng ứng phó với môi trường tự nhiên, còn luôn hướng tới mục đích làm đẹp cho con người và làm đẹp một cách tế nhị, kín đáo.

3.2. Khái quát trang phục Việt Nam qua các thời kỳ

3.2.1. Trang phục thời Hùng Vương

Cách đây hơn hai nghìn năm, khi nhà nước Văn Lang vừa mới ra đời, cuộc sống của người Việt cổ bắt đầu trải qua những biến đổi đáng kể. Họ chuyển từ cuộc sống săn bắt và hái lượm sang nông nghiệp, đánh dấu bước đầu tiên trong việc phát triển nền nông nghiệp của đất nước. Thời kỳ này, việc sử dụng vỏ cây để làm trang phục dần thay thế bởi việc trồng và thu hoạch cây đay, gai, và dâu tằm để dệt vải. Dù kỹ thuật dệt vẫn còn thô sơ, nhưng việc sáng tạo trang phục đã bắt đầu. Thông qua các dấu vết lịch sử như cán dao găm và mặt trống đồng, chúng ta có cái nhìn tổng quan về trang phục Việt Nam thời Hùng Vương.

Đối với nam giới, trang phục thường bao gồm cởi trần, tóc dài và khố (một thước vải dài được quấn quanh bụng và đặt thành khuôn vải để che phủ phần dưới của bộ trang phục). Ngoài ra, có các họa tiết vẽ hình người nam mặc áo chui đầu hoặc khoác các loại áo choàng không tay trang trí bằng lông thú. Phụ nữ thời Hùng Vương thường mặc váy dài, và kiểu áo nổi bật nhất là áo ngắn ở bụng, cổ áo khoét sâu và tay áo hẹp, thường kèm theo việc mặc yếm bên trong. Đa dạng hơn, có cả váy quấn quanh thân (váy mở) và váy chui (váy đóng) với độ dài khác nhau, thể hiện sự đa dạng trong phong cách thời

trang của phụ nữ Văn Lang. Ngoài ra, trang phục thời Hùng Vương cũng được trang trí bằng các họa tiết như hình chim, hình người, và hình muông thú, thể hiện tư duy thẩm mỹ của người Việt cổ.

3.2.2. Trang phục nhà Lý - Trần

Trang phục thời Lý-Trần đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong lịch sử thời trang của Việt Nam. Đây là thời kỳ mà sự phân biệt giữa hoàng tộc và thường dân đã trở nên rõ ràng, và điều này phản ánh trong cách thiết kế trang phục: Trang phục của Thường Dân: Thường dân chỉ được sử dụng vải màu tối để may áo, và việc sử dụng vải vàng hay chỉ thêu kết là nghiêm cấm. Điều này tạo ra sự đơn giản và kín đáo trong trang phục của họ. Họ thường mặc áo xẻ bốn vạt cổ tròn, có lẽ là áo Viên Lĩnh, và dưới đó là xiêm màu đen, gọi là áo "thường." Quần làm từ lụa màu trắng, cài bằng trâm bạc hoặc sắt. Họ đi dép da và đội nón ốc. Nông dân vẫn sử dụng khó, một trang phục đã tồn tại từ thời vua Hùng, thể hiện sự liên tục trong văn hóa trang phục Việt Nam. Trang phục của Nữ Giới: Phụ nữ ưa chuộng áo Giao Lĩnh, Trục Lĩnh màu lục, với phần cổ áo xếp chồng giao nhau hoặc thẳng đứng xuống và tay áo rộng. Tùy thuộc vào việc lao động, họ sẽ mặc áo cánh cộc tay và áo yếm bên trong để che ngực, cùng với váy ngắn.

Thời Lý-Trần tiếp tục áp dụng những quy tắc từ thời nhà Lý, nhất là việc cấm sử dụng các màu tím, vàng và đỏ trong trang phục của thường dân. Tuy nhiên, nhà Trần đã biết tận dụng kỹ thuật thêu thùa để trang trí và tạo điểm nhấn cho bộ trang phục, làm cho chúng trở nên đặc sắc hơn. Điều này bên cạnh việc sử dụng kỹ thuật pha sợi vải độc đáo đã tạo nên sự đa dạng và phong cách riêng biệt cho trang phục thời Trần.

3.2.3. Trang phục thời Hậu Lê

Thời Hậu Lê đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và văn hóa Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cổ phục Việt Nam. Trong giai đoạn này, không chỉ trang phục mà cả phụ kiện như mũ

nón và giày dép cũng được bổ sung vào trang phục để tạo nên sự trang trọng và phong cách riêng biệt. Nghề dệt cũng trở nên phát triển mạnh mẽ, vừa tiếp thu các kỹ thuật dệt hiện đại từ phương Bắc, vừa duy trì những truyền thống để sản xuất ra nhiều sản phẩm đẹp mắt. Lụa và vải vóc không chỉ được sử dụng để may trang phục, mà còn được sử dụng như quà biếu trong các hoạt động ngoại giao. Cổ phục của nhân dân thời Hậu Lê vẫn giữ nguyên kiểu áo Giao Lĩnh với tràng vạt quen thuộc, nhưng có sự bổ sung đáng chú ý. Ngoài áo trực lĩnh, trang phục thời Hậu Lê còn sử dụng đai quấn bên ngoài, tạo nên một diện mạo khá giống với kiểu áo Kimono của Nhật Bản. Mặc dù cuộc nội chiến Trịnh-Nguyễn đã chia đôi Đại Việt thành hai Đàng, nhưng cách ăn mặc vẫn có nhiều điểm tương đồng. Nam giới ở Đàng Trong (Gia Định) thường đóng khố ở trong và khoác áo trực lĩnh ở ngoài. Phụ nữ vẫn mặc áo yếm, khoác áo cánh cộc tay khi lao động và sử dụng áo dài tứ thân khi có dịp trang trọng. Điều này thể hiện sự duy trì của truyền thống trong trang phục và cách mặc của người Việt thời kỳ Hậu Lê.

3.2.4. Trang phục thời Nguyễn - Pháp thuộc

Trong thời kỳ Nguyễn, trang phục của người Việt có những sự thay đổi đáng kể, đặc biệt là việc cấm áo Giao Lĩnh trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Năm 1818, vua Minh Mạng đã ra lệnh cải cách trang phục Việt Nam và loại bỏ áo Giao Lĩnh khỏi danh sách trang phục quốc gia, thay thế bằng áo ngũ thân. Áo ngũ thân có phần cổ đứng, bốn tà trước sau và một tà úp vào bên trong, thường kết hợp với quần dài màu trắng. Điều này là để phân biệt vị trí xã hội của người làm quan trong triều đình và người dân thường. Ở miền Trung và miền Nam, người phụ nữ tiếp tục mặc áo ngũ thân, thường kết hợp với quần màu đỏ hoặc đen. Các phụ nữ giàu có thường ưa chuộng áo ngũ thân kèm quần trắng và các phụ kiện khác. Họ cũng thường tạo kiểu tóc búi phía sau đầu, đội nón và đeo vòng kiềng vàng. Ở nông thôn miền Nam, xuất hiện một loại phục sức mới, được nhập từ Singapore và Mã Lai, được gọi là áo bà ba.

Kiểu áo này có phần cài nút giữa, rất thoải mái khi lao động. Thường thì họ sẽ mặc áo bà ba màu trắng và đi cùng quần lĩnh. Các gia đình giàu có thường mặc áo bà ba làm từ lụa và kèm áo dài bên ngoài khi có dịp trang trọng. Ngược lại, những người nông dân nghèo thường mặc áo bà ba làm từ vải bông, thường màu nâu thâm. Người miền Nam cũng thích đeo trang sức vàng và nhẹ hơn là kiềng ở miền Trung. Ở miền Bắc, nam giới vẫn mặc áo ngũ thân hoặc áo cánh ngắn tứ thân, thường cài cúc ở giữa khi đi làm. Nữ giới thường mặc áo tứ thân, kết hợp với áo cộc tay và yếm, và điểm nhấn là váy dài. Khi làm nông, họ thường buộc váy lại bằng đai để tiện và gọn gàng. Chỉ khi có lễ hội, các cô gái miền Bắc mới mặc áo ngũ thân chùng lóp, gọi là áo mớ ba, với các lớp áo bên trong và màu sắc sặc sỡ. Đây là một phần của nền văn hóa truyền thống và thể hiện sự đa dạng của trang phục người Việt thời kỳ nhà Nguyễn.

Từ đầu thế kỷ XX, trang phục truyền thống Việt đã trải qua sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ phương Tây, đặc biệt là với sự đô hộ của người Pháp và người Mỹ. Nam giới trong các gia đình khá giả đã bắt đầu mặc áo Vest, áo khoác ba đờ xuy (áo khoác lông dài qua gối), và thậm chí là quần âu và áo sơ mi. Sau đó, trang phục của nam giới đã tiếp tục thay đổi theo xu hướng thế giới. Vào thập kỷ 60, họ mặc áo cánh rộng, cổ tròn sâu xuống ngực với họa tiết theo phong cách Hippy; hoặc là quần ống loe vào thập kỷ 70 theo trào lưu Disco. Dưới tác động của Đế Quốc Mỹ, trang phục của nam giới ở Việt Nam đã trở nên thời thượng và đi theo xu hướng thế giới. Chỉ có một số gia đình truyền thống theo đạo Nho Giáo mới tiếp tục sử dụng kiểu áo ngũ thân kèm quần dài. Trái lại, trang phục áo dài cho phụ nữ đã trải qua nhiều sự biến đổi để phù hợp với thời cuộc. Năm 1930, áo dài Lemur lần đầu tiên được họa sĩ Cát Tường giới thiệu trên báo Phong Hóa. Đây là một thiết kế mới cho áo dài, tôn lên vẻ đẹp và đường cong của người phụ nữ. Cát Tường loại bỏ phần cổ cao, thêm độn ngực và chiết tà ở eo để làm rõ hình dáng cơ thể của phụ nữ.

Quần áo trở nên thời thượng hơn, tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ, và áo dài sau đó trở thành một biểu tượng thời trang của Việt Nam, thay thế cho áo ngũ thân và áo Nhật Bình.

3.2.5. Trang phục Việt Nam ngày nay

Trang phục Việt Nam ngày nay là sự giao thoa hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Xã hội phát triển, trang phục hiện đại cũng ngày càng phổ biến, đặc biệt là trong giới trẻ. Quần jean, áo thun, váy đầm, jumpsuit là những lựa chọn phổ biến cho cả nam và nữ trong cuộc sống thường nhật. Các thương hiệu thời trang quốc tế cũng ngày càng du nhập vào Việt Nam, mang đến nhiều lựa chọn đa dạng cho người tiêu dùng. Bên cạnh sự phổ biến của trang phục hiện đại, các yếu tố truyền thống vẫn được lồng ghép tinh tế trong thiết kế. Những họa tiết thêu tay, in hoa văn truyền thống hay sử dụng chất liệu lụa, gấm, thổ cẩm góp phần tạo nên nét độc đáo cho trang phục Việt Nam. Nhìn chung, trang phục Việt Nam ngày nay đa dạng, phong phú và phù hợp với xu hướng thời trang thế giới. Người Việt Nam ngày càng quan tâm đến việc lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng, sở thích và hoàn cảnh.

Như vậy, từ buổi đầu dựng nước cho đến ngày nay, ăn mặc luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của người Việt Nam. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, từ nhà Hán cho đến các triều đại Tống, Minh Thanh đều kiên trì tìm đủ mọi cách buộc dân ta ăn mặc theo kiểu phương Bắc nhưng chúng đều thất bại. Các phong tục tập quán, quan niệm về mặc vẫn được người Việt duy trì và gìn giữ. Các Vua nhà Lý dạy cung nữ dệt vải không dùng vải nhà Tống, vua Quang Trung trong lời hiệu triệu tướng sĩ đánh quân Thanh đã khẳng định: Đánh cho đứt dài tóc, đánh cho đứt răng đen... làm thất bại các âm mưu đồng hóa của các thế lực xâm lược Việt Nam đã góp phần đưa văn hóa mặc trở thành biểu tượng văn hóa của dân tộc Việt, làm nên cái riêng, cái đặc trưng trong phong cách ăn mặc của người Việt.

3.3. Đặc trưng văn hóa mặc Việt Nam

Thứ nhất, người Việt mặc giản dị, phù hợp với hoàn cảnh

Từ quan niệm về mặc và trang phục Việt Nam qua các thời kỳ chúng ta thấy trang phục của thường dân thời kỳ truyền thống của người Việt nhìn chung khá giản dị về kiểu dáng và hình thức.

Với phụ nữ: đồ mặc bên dưới ổn định suốt thời kỳ truyền thống cho đến hết thời Đại Việt là các kiểu váy đơn giản hoặc quần quanh thân hoặc may nối hai mép miếng vải thành hình ống. Đồ mặc bên trên cũng khá ổn định là yếm với kiểu dáng đơn giản đó là một mảnh vải vuông đặt chéo phía trước. Góc ở phía cổ được khoét hình bán nguyệt hai bên có hai sợi dây buộc vào cổ, hai góc hai bên có hai sợi dây để buộc sau lưng cổ định yếm để che phần ngực. Ngoài yếm, phụ nữ thời kỳ Đại Việt thường mặc áo tứ thân may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng, đằng trước là hai vạt áo buông thõng không có khuy khi mặc buộc thắt vào nhau. Sau này còn cải biến thành áo năm thân. “Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải thành ra rộng gấp đôi vạt phải để bên ngoài gọi là vạt cả đề lên vạt phải phía trong gọi là vạt con”. [Trần Ngọc Thêm 2001: 385].

Với đàn ông: đồ mặc bên dưới khi lao động phổ biến là khố. Khố là một loại đồ mặc tối giản, chỉ gồm một miếng vải dài quần quanh bụng một hay nhiều vòng, luôn từ trước ra sau rồi buộc thông phần cuối ở phía trước hay phía sau. Khi đóng khố thì sẽ không có đồ mặc phía trên và “cởi trần đóng khố” là y phục đặc trưng của đàn ông thời Giao Chỉ. Loại y phục tối giản cho đàn ông này được bảo lưu khá lâu dài trong các giai đoạn sau. Cho đến thời Đại Việt chúng ta có thể thấy lối trang phục này qua hình ảnh người lính tập võ nghệ trên thạp gốm đời Trần. Như vậy, chúng ta có thể thấy rằng trang phục phía trên và phía dưới thân người của người Việt cho đến hết thời kỳ Đại Việt là loại trang phục giản dị về kiểu dáng và hình thức. Văn hóa mặc

của người Việt thiên về tính ứng dụng tiện lợi trong điều kiện thời tiết nóng, địa hình nhiều sông suối và điều kiện lao động nông nghiệp lúa nước. Các loại quần áo đều thoáng, hở, ngắn và giản tiện tối đa để mát và tiện lợi trong lao động.

Cùng với đặc trưng trong cách ăn mặc giản dị và tiện lợi người Việt cũng có những “quy định” về mặc trang phục phải phù hợp với hoàn cảnh như: “Đông the, hè đụp”, “Đi đâu nón cụ quai tơ – Chồng con không có, vát vợ thế này”. Những câu ca dao, tục ngữ trên cho thấy người xưa chú trọng việc ăn mặc nên phải đúng thời tiết, đúng mùa, đúng hoàn cảnh. Trang phục, đầu tóc phải thích hợp với địa điểm và hoàn cảnh. Ăn mặc có mục đích, rõ ràng và hợp lý. Đi lễ, hội hè thì mặc như thế nào, đi làm đồng mặc ra sao, ở trong nhà hay ra ngoài đường ăn mặc cũng khác nhau... chứ không thể tùy tiện đồ mặc trong nhà lại đi ra ngoài đường hay thích “đảo lộn” muốn mặc ra sao thì mặc. Đặc biệt đến những nơi tôn nghiêm như Đình, Chùa, Nhà thờ... thì càng phải ăn mặc một cách trang nghiêm và kín đáo, thể hiện là người có văn hóa và giáo dục.

Chính vì quan niệm ăn mặc phản ánh văn hóa, giáo dục của gia đình nên ngay từ nhỏ con cái đã được giáo dục từ cái nhỏ nhặt nhất như cách ăn, uống, đi đứng như thế nào cho đúng, mặc trang phục như thế nào và ra sao. Bởi ngoài việc bảo vệ thân thể và ứng phó với thời tiết thì điều này còn thể hiện tính thẩm mỹ và nét văn hóa của chủ thể. Người Việt quan niệm cách ăn mặc phản ánh trình độ văn hóa, nội tâm của người mặc và cách giáo dục của gia đình. Nếu một đứa trẻ ăn nói không lễ phép, ăn mặc lôi thôi, lố lăng không phù hợp với lứa tuổi hoặc hoàn cảnh thì sẽ bị đánh giá là đứa trẻ không có giáo dục. Do vậy ngoài việc hướng dẫn, định hướng con trẻ về văn hóa thì việc ăn mặc như thế nào cho đúng cũng được các gia đình Việt Nam xưa đặc biệt coi trọng.

Thứ hai người Việt mặc kín đáo và ưa màu sắc âm tính

Người Việt có quan niệm ăn mặc kín đáo, sợ trần truồng, có lẽ quan niệm này bắt nguồn từ tôn giáo: thân thể vốn không lành mạnh, đặc biệt với phụ nữ, cho nên không được phô bày trong các mối quan hệ bình thường, nhất là với đàn bà, thuộc âm, nguyên lý của bóng tối, phải được che kín do vậy người Việt xưa nay thường có tính kín đáo. Sự kín đáo khác biệt của người Việt thể hiện trang phục truyền thống với phần che ngực của chiếc yếm che ngực và cổ ở tất cả các thời kì, qua nghiên cứu ta ít thấy người Việt để lộ phần ngực. Tuy nhiên trong sự kín đáo này, điểm khác biệt của người Việt thể hiện trong quan niệm về nét đẹp hình thể có thể là ảnh hưởng từ quan niệm từ nguồn gốc người Việt là người thuộc gốc Đông Nam Á cổ xưa cộng với giai đoạn giao lưu văn hóa với Chăm Pa – Ấn Độ. Trang phục truyền thống người Việt kín đáo nhưng thể hiện những đường cong trên cơ thể người phụ nữ bằng chất liệu mềm, nhẹ hay những kiểu dáng xẻ tà hở lườn.

Về màu sắc, màu ưa thích là các màu âm tính phù hợp với phong cách truyền thống ưa tế nhị, kín đáo: Ở miền Bắc là màu nâu, gụ là màu của đất, ở miền Nam là màu đen, màu của bùn, người xứ Huế thì ưa màu tím phù hợp với phong cách đế đô. Tuy vậy, vẫn có những đặc điểm chung xuyên suốt qua các thời kỳ đó là trang phục được may trên nền các màu tối là biểu tượng của đất, là đặc trưng của một dân tộc lấy nông nghiệp làm gốc. Trong lễ hội, người phụ nữ mặc áo dài màu thâm hoặc nâu ở bên ngoài, bên trong mới là lớp áo cánh nhiều màu dương tính hơn (vàng mỡ gà, vàng chanh, hồng cánh sen, hồng đào, xanh hồ thủy..), đàn ông cũng mặc áo dài, thường là áo the đen. Trang phục hầu như không có các hoa văn họa tiết làm điểm nhấn mà dùng chính những màu sắc rực rỡ thể hiện qua các dải thắt lưng, các lớp lằng màu sắc rực rỡ của quần áo lót bên trong là biểu tượng của ánh sáng, sự tươi mới, hồi sinh cũng bắt nguồn từ văn hoá gốc nông nghiệp. Ở giai đoạn sau, do ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, màu sắc trang phục đa dạng hơn. Tuy nhiên, trong quan niệm nhân dân thì màu hồng, màu đỏ là màu của sự tốt đẹp,

màu may mắn và đại cát.

Thứ ba người Việt sử dụng các chất liệu may mặc có nguồn gốc thực vật

Để dễ ứng phó hữu hiệu với môi trường tự nhiên người Việt còn tận dụng các chất liệu có nguồn gốc thực vật là sản phẩm của nghề trồng trọt. Chất liệu thực vật nhẹ thoáng trước hết là tơ tằm: Tơ tằm là loại đặc biệt nửa thực vật nửa động vật (con sâu tằm chế biến lá dâu thành sợi tơ). Ở Việt Nam, cùng với nghề trồng lúa, nghề tằm tang cổ có từ rất sớm (Trong những di chỉ khảo cổ thuộc hậu kỳ đá mới cách nay khoảng 5.000 năm như bầu Tró đã thấy dấu vết của vải, có dọi xe chỉ bằng đất nung). Cây lúa và trồng dâu (nông và tang) là hai công việc chủ yếu gắn liền nhau của người nông nghiệp Việt Nam. Vì vậy, việc trồng dâu nuôi tằm được coi trọng, tơ tằm dệt nên rất nhiều loại vải từ đơn giản đến quý giá: tơ, lụa, lượt, là, the, nhiễu, đoạn, sồi, đũi, lĩnh, thao, (nón quai thao) nái, địa, ... đến gấm vóc phục vụ cho việc may mặc của người Việt.

Ngoài tơ tằm, người Việt còn dùng các loại cây thông thường khác như sợi gai, sợi đay, sợi bông và tơ chuối. Vải tơ chuối là mặt hàng đặc sản của Việt Nam, đến thế kỷ VI, kỹ thuật làm vải tơ chuối đã đạt đến trình độ cao và được người Trung Quốc rất thích, họ gọi vải này là vải Giao chỉ. Sách Quảng Chí chép: Thân chuối xé ra như tơ, đem dệt thành vải...Vải ấy dễ rách nhưng đẹp, màu vàng nhạt, sản xuất ở Giao Chỉ”. Đến thế kỷ XVIII, vải tơ chuối vẫn được ưa chuộng, Cao Hùng Trưng trong sách An Nam Chí nguyên đã ca ngợi vải tơ chuối: “Loại vải này mịn như lượt là, mặc vào mùa nực thì hợp lắm”.

Cùng với vải tơ chuối, người Việt còn sử dụng vải dệt bằng tơ đay, gai. Vải dệt bằng tơ, đay gai cũng xuất hiện khá sớm do đất đai và khí hậu nước ta rất phù hợp cho những cây này phát triển. Sách Trung Quốc thời Hán, Đường đều nói đay, gai ở An Nam mọc thành rừng, dùng để dệt vải. So với tơ chuối, vải đay, gai bền hơn nhiều, tơ cũng mịn. Sử sách nước ta ghi: “Cứ mỗi tháng vào ngày mùng Một, thường triều đều mặc áo tơ gai”. Nếu vải tơ tằm,

tơ chuối, tơ gia xuất hiện sớm thì vải bông xuất hiện muộn hơn ở Việt Nam. Sách vở Trung Hoa gọi là vải cát bối, và giải thích cát bối là tên cây, hoa nở giống như lông ngỗng, rút lấy sợi dệt thành vải trắng muốt chẳng khác gì vải đay. Có thể thấy, việc sử dụng chất liệu may mặc từ các sản phẩm tự nhiên phản ánh văn hóa mặc Việt Nam mang đậm dấu ấn nông nghiệp, đây cũng là một đặc trưng rất riêng của dân tộc Việt Nam.

Có thể thấy, các đặc trưng trong văn hóa mặc của người Việt xưa có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, các đặc trưng văn hóa mặc của người Việt đã góp phần tạo nên dấu ấn văn hóa mặc rất riêng cho dân tộc Việt Nam, song cũng tạo nên sự phong phú, đa dạng và đặc sắc cho văn hóa mặc Việt Nam. Ngày nay, các quan niệm về mặc của người Việt xưa vẫn được tôn trọng và trở thành thước đo, chuẩn mực trong xã hội hiện đại. Văn hóa mặc nơi công sở, cơ quan và trường học được quy định rõ ràng thông qua trang phục, đồng phục mang đậm văn hóa của cơ quan, trường học song vẫn đảm bảo giá trị truyền thống như: kín đáo, trang nhã, phù hợp.

Bên cạnh đó, phong cách ăn mặc của người Việt cũng ngày càng hiện đại bắt kịp với xu thế thời trang thế giới về kiểu cách, chất liệu, ngành công nghiệp thời trang Việt Nam ngày một phát triển có dấu ấn riêng trong bản đồ thời trang thế giới. Thời trang Việt bắt kịp với xu hướng thế giới nhưng lại biết điều tiết để phù hợp với thuần phong mỹ tục của Việt Nam. Chính những điều này càng làm cho thời trang Việt Nam có nét riêng biệt và có nhiều cơ hội phát triển.

Góp phần vào sự phát triển của thời trang Việt giai đoạn hiện nay chính là thế hệ trẻ. Thế hệ trẻ ngày nay rất nhạy bén với thời trang, nhanh chóng thích ứng với nhiều xu hướng, trường phái, phong cách khác nhau. Nhiều bạn trẻ đã tiếp thu và chọn lọc để có phong cách ăn mặc hài hòa, phù hợp với giới tính, độ tuổi, hoàn cảnh giao tiếp. Sự tiếp biến ấy giúp các bạn trẻ có phong cách thời trang thanh lịch, nhã nhặn nhưng vẫn hiện đại, trẻ trung và tạo ra

hình mẫu thời trang lý tưởng. Để văn hóa mặc và giá trị văn hóa mặc được tiếp tục phát triển trong giai đoạn hội nhập hiện nay thì công tác gìn giữ và phát huy văn hóa trong cách ăn mặc của giới trẻ trong đó có sinh viên cần được quan tâm, định hướng và trở thành nhiệm vụ quan trọng trong công tác giáo dục văn hóa học đường nói chung và văn hóa mặc nói riêng của các cấp, các ngành trong đó đóng vai trò quan trọng là Bộ giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo với vị trí và chức năng “là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục, trong đó có các trường cao đẳng, đại học (Điều 1 Nghị định số 6/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo) có thẩm quyền và trách nhiệm rất quan trọng trong phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có những văn bản mang tính chất vừa quy định cụ thể, vừa định hướng cho các trường trong cao đẳng, đại học trong xây dựng quy chế về văn hóa mặc.

Ngày 30 tháng 9 năm 2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT đưa ra những quy định về nguyên tắc mặc, tiêu chuẩn của đồng phục, lễ phục và trách nhiệm của các bên trong thực hiện quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên. Như vậy, Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT chỉ tập trung quy định vấn đề liên quan đến đồng phục, lễ phục của học sinh, sinh viên nhưng các trường cao đẳng, đại học có thể căn cứ vào đó để xây dựng quy chế về văn hóa mặc cho sinh viên (mở rộng phạm vi chứ không chỉ dừng lại ở đồng phục, lễ phục).

Từ các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và đào tạo, các trường cao đẳng, đại học đã xây dựng quy chế riêng nhằm phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trong trường như:

Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp ban hành Quyết định số 146/QĐ-CDDBC ngày 11 tháng 7 năm 2016 về Quy chế văn hóa công sở. Khoản 2 Điều 5 của Quyết định này quy định: “Học sinh, sinh viên khi đến trường phải đeo thẻ sinh viên; Mặc đồng phục vào các ngày theo quy định, các ngày khác trong tuần phải mặc áo sơ mi hoặc áo phông có cổ, quần dài; Đi giày hoặc dép có quai hậu; Có thể mặc đồng phục thể thao theo quy định của Trường”. Quy định này cùng với cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm chỉnh sẽ góp phần tích cực trong phát huy văn hóa mặc cho học sinh, sinh viên trong trường. Điều này cũng góp phần xây dựng nề nếp, tính cách chính chu cho học sinh, sinh viên từ khi còn đi học và giúp hình thành thói quen về trang phục sau này.

Không chỉ ban hành những nội quy, quy chế về trang phục cho sinh viên trong trường, nhiều trường cao đẳng, đại học còn liên tục có các văn bản nhắc nhở các đơn vị đầu mối chấn chỉnh văn hóa mặc của sinh viên trong trường. Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang đã có văn bản các đầu mối quan trọng (gồm: Trưởng các khoa; Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng; Phòng Đào tạo; Cố vấn học tập; Giảng viên đứng lớp) có trách nhiệm nhắc nhở và chấn chỉnh nề nếp tác phong, trang phục của sinh viên về quần áo, giày dép, thẻ sinh viên. Hoặc như Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có thông báo về việc chấn chỉnh nề nếp thực hiện nội quy, quy định của sinh viên. Thông báo nhấn mạnh: Nam sinh viên: Không mặc quần đùi, quần short; Nữ sinh viên: Không mặc áo voan mỏng, áo 2 dây, áo trễ cổ, quần/váy ngắn (nếu sử dụng thì chiều dài quần/váy phải trùm quá đầu gối).

Bên cạnh đó, nhiều trường cao đẳng, đại học tổ chức các cuộc thi mà thông qua đó phát huy được giá trị văn hóa mặc cho sinh viên: Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội tổ chức Chung kết cuộc thi “Nữ sinh thanh lịch - tài năng Miss HAUI 2022”; Tương tự, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải tổ

chức cuộc thi “Nữ sinh thanh lịch”... Thông qua các cuộc thi như vậy, sẽ phát hiện và tôn vinh vẻ đẹp về trí tuệ, tâm hồn, tài năng và ngoại hình của nữ sinh viên trong trường. Đồng thời, qua các phần thi về trang phục cũng góp phần xây dựng văn hóa mặc cho sinh viên trong toàn trường. Sinh viên sẽ nhận diện được từng loại trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, chủ đề...

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo về quy định mặc đồng phục, lễ phục cho học sinh, sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Nội đã ban hành Quyết định số 123, ngày 20/01/2015 “*Quyết định về việc ban hành Quy chế văn hóa nơi công sở*”. Quyết định 123 gồm 7 chương, trong đó chương II là quy định về trang phục, lễ phục của cán bộ công nhân viên và sinh viên. Cụ thể:

Điều 6. Trang phục

1. Cán bộ viên chức, sinh viên học viên khi học tập, làm việc tại Hunre phải có trang phục gọn gàng, lịch sự, văn minh. Đi giày hoặc đi dép có quai hậu.
2. Cán bộ viên chức được cấp phát trang phục riêng thì phải mặc trang phục đó khi thực hiện nhiệm vụ
3. Sinh viên học viên trong giờ thí nghiệm, thực hành, tham gia hoạt động tình nguyện phải sử dụng đúng đồng phục theo quy định

Điều 7. Lễ phục

Cán bộ viên chức, sinh viên học viên được phân công nhiệm vụ hoặc tham dự các buổi lễ lớn, cuộc họp trọng thể, các cuộc tiếp khách nước ngoài phải mặc lễ phục. Tùy theo thời tiết từng mùa được quy định.

1. Lễ phục nam
Mùa hè: quần tây sẫm màu, áo sơ mi có cổ, cavat
Mùa đông: Bộ comple, áo sơ mi có cổ, cavat
2. Lễ phục của nữ
Mùa hè: áo dài truyền thống

Mùa đông: Bộ comle nữ, áo dài truyền thống và áo khoác.

Kế hoạch số 345 (ngày 08/02/2023) “*Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 54/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục*”.

Cùng với việc ban hành các quy định về trang phục, lễ phục Nhà trường còn chỉ đạo tổ chức thực hiện giữa các phòng ban trong trường để công tác giáo dục văn hóa học đường nói chung và văn hóa trang phục nói riêng cho toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên trong trường đạt hiệu quả cao. Trên cơ sở chỉ đạo chung của nhà trường, các khoa thực hiện đồng phục khoa theo đặc trưng ngành như khoa Kinh tế đồng phục màu đỏ (áo phông), Khoa Kinh Tế quy định mặc đồng phục khoa vào thứ hai và thứ năm trong tuần. Khoa Môi trường, Quản lý đất đai đồng phục màu xanh... Việc ban hành các quy định của nhà trường, của các khoa về trang phục, đồng phục học đường của sinh viên là cơ sở để đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên trong học tập và rèn luyện.

Như vậy, văn hóa mặc của sinh viên trong các trường cao đẳng và Đại học được quan tâm sâu sát. Đa số trường Đại học nhìn chung đều có những quy định về trang phục của sinh viên. Một số trường cao đẳng, Đại học có những quy định tương đối cụ thể, rõ ràng và có chế tài xử phạt những vi phạm về văn hóa trang phục học đường. Tuy nhiên, việc thực hiện các quy định nghiêm túc đến đâu tùy thuộc vào ý thức tự giác của sinh viên. Vì vậy, giáo dục ý thức nơi học đường nói chung và giáo dục văn hóa mặc nói riêng cho sinh viên trong các trường Cao đẳng, Đại học trong giai đoạn hiện nay là nhiệm vụ cấp thiết và quan trọng.

CHƯƠNG IV: ĐÁNH GIÁ TRANG PHỤC HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

4.1. Thực trạng trang phục học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

4.1.1. Đặc điểm và sự cần thiết phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công tác quản lý, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế dưới tác động của biến đổi khí hậu. Tầm nhìn đến năm 2035, trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trở thành trường đại học trọng điểm về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ngang tầm với các đại học tiên tiến trong khu vực và tiệm cận với các cơ sở đào tạo đại học uy tín quốc tế. Chính vì vậy, đào tạo sinh viên trở thành những người có đức và có tài cống hiến cho sự phát triển quốc gia được Nhà trường quan tâm hơn hết.

Hiện nay, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có 12 Khoa, 03 Bộ môn, 08 Phòng chức năng, 11 Trung tâm và Phân hiệu tại tỉnh Thanh Hóa với quy mô hơn 15.000 sinh viên, học viên ở các trình độ khác nhau..Nhà trường đang đào tạo ở bậc Đại học với 23 ngành bao gồm: Công nghệ kỹ thuật môi trường; Thủy văn học; Kế toán; Quản lý tài nguyên nước; Kỹ thuật trắc địa bản đồ; Quản lý đất đai; Khí tượng khí hậu học; Công nghệ thông tin; Quản lý tài nguyên môi trường; Kỹ thuật địa chất; Quản lý biển; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị kinh doanh; Quản trị khách sạn; Marketing; Sinh học ứng dụng; Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; Ngôn ngữ Anh; Luật, Bất động sản, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

Trường đào tạo thạc sĩ với 6 ngành: Khoa học Môi trường; Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ; Thủy văn học; Quản lý Đất đai; Khí tượng và Khí hậu học, Quản lý tài nguyên môi trường.

Có thể thấy, sinh viên trường đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội hiện nay đến từ nhiều vùng miền của Tổ quốc. Hầu hết các em xa gia đình lên thuê trọ ở khu vực gần trường để sinh sống và học tập. Sinh viên chủ yếu là những người chưa kết hôn, đang có cuộc sống độc thân, nhiều em đang trong mối quan hệ tình yêu đôi lứa. Do đó, sinh viên thường có thời gian, cơ hội để mặc đẹp, mặc đa dạng phong cách thời trang.

Sinh viên trong trường được tiếp cận với tri thức cao thông qua việc học tập các môn học trong từng ngành nghề cụ thể. Vì vậy, sinh viên có khả năng cập nhật xu hướng thời trang trên thế giới rất tốt do họ có cơ hội tiếp cận với công nghệ thông tin. Nhìn chung, sinh viên trong trường có ý thức học tập tốt bằng việc nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của trường lớp như đi học đúng giờ, trang phục gọn gàng, lịch sự. Bên cạnh đó, còn một số sinh viên vẫn chưa có ý thức chung nơi công cộng, vẫn còn thói quen ăn mặc cầu thả, hở hang, hút thuốc lá và có những phát ngôn thiếu văn hóa ở giảng đường. Vì vậy, giáo dục ý thức văn hóa học đường trong đó có văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên là nhiệm vụ cần thiết, có tính cấp bách, đòi hỏi sự chung tay của nhà trường, gia đình và xã hội. Trước những tác động xấu của các trào lưu văn hóa độc hại, những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch cùng xu thế chuyển đổi số, hội nhập quốc tế hiện nay, ngoài việc trang bị các kiến thức, sự hiểu biết, các công cụ nhận thức sẽ giúp sinh viên tạo ra “kháng thể” cần thiết chống lại các luồng tư tưởng độc hại; đồng thời phản bác lại các luận điệu xuyên tạc của các lực lượng thù địch.

Tiếp đó, việc giáo dục, phát huy văn hóa mặc cho sinh viên trong trường còn giúp mỗi sinh viên có định hướng về văn hóa trang phục phù hợp với môi trường học tập và tiếp tục phát triển định hướng đó khi đi làm. Sinh

viên có tư duy, quan điểm về văn hóa mặc còn thể hiện thái độ tôn trọng nhà trường, thầy cô, lớp học và tôn trọng chính họ. Văn hóa mặc của sinh viên trong trường còn góp phần xây dựng môi trường học tập chuyên nghiệp, thân thiện. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trong trường còn góp phần truyền tải văn hóa của trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội đến với bạn bè trong nước và thế giới.

4.1.2. Thực trạng văn hóa trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Văn hóa trang phục học đường của sinh viên được thể hiện ở nhận thức và hành vi. Qua khảo sát điều tra, cho thấy rằng đa số sinh viên được khảo sát đã có nhận thức nhất định về trang phục đến trường. Cụ thể: 100% sinh viên được khảo sát đều quan tâm và yêu thích thời trang; 100% sinh viên thích mặc áo phông và 100% sinh viên tự tin về trang phục đến trường của mình. Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội rất quan tâm và yêu thích thời trang, tự tin với trang phục mình lựa chọn khi tới trường và thích mặc trang phục thoải mái như áo phông. Sinh viên nữ: trang phục đến trường thường là áo sơ mi, áo phông kết hợp với quần jeans. Các bạn nữ chuộng váy yếm, quần ống suông kết hợp áo phông, chân váy dài với áo phông và sơ mi. Các bạn kết hợp phụ kiện là giày bệt, ba lô, túi vải họa tiết. Nhìn tổng thể, trang phục các bạn nữ toát lên vẻ trẻ trung, năng động, thời trang và tôn lên được nét đẹp dịu dàng và nữ tính. Sinh viên chia sẻ “Theo em, môi trường đại học cũng không bắt ép mình quá nhiều nhưng mình cũng nên giữ sự tôn trọng đối với thầy cô cũng như các bạn bởi vậy trang phục lên giảng đường chỉ cần đảm bảo nó lịch sự, phù hợp là đẹp rồi”. Em cũng ủng hộ quan điểm mặc sinh viên mặc đẹp đến trường. Là lớp trưởng, em cũng thường xuyên nhắc nhở lớp về trang phục phù hợp, trong các chuyến đi thực tế bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, các em cũng mặc áo dài và bày tỏ rất thích mặc áo dài đến trường vào các dịp lễ, tết.

Bên cạnh phong cách dịu dàng, một số sinh viên nữ mặc phong cách tomboy, cắt tóc ngắn cũng rất cá tính. Sinh viên năm thứ ba, năm tư vừa học vừa làm thêm nên các em chọn phong cách công sở như khoác thêm áo Blazer bên ngoài áo thun, áo phông, kết hợp cùng chân váy đem lại cảm giác trưởng thành, chín chắn. Sinh viên chia sẻ “Sinh viên chúng em năng động nên muốn mặc quần áo thoải mái một chút. 12 năm đi học đã quá vất vả trong việc mặc đồng phục nên khi lên đại học, môi trường thoáng hơn chúng em muốn mặc đồ thể hiện cá tính của bản thân. Em nghĩ nếu nó không đến nỗi phản cảm hay hớ hênh là được”. Đối với sinh viên nam, trang phục đơn giản hơn, hầu hết các em mặc áo phông cổ tròn, sơ mi trắng kết hợp với quần jeans, quần âu. Một số sinh viên nam khoa công nghệ thông tin, khoa kinh tế do gia đình có điều kiện mặc đồ của các hãng thời trang nổi tiếng như adidas, li – ning..

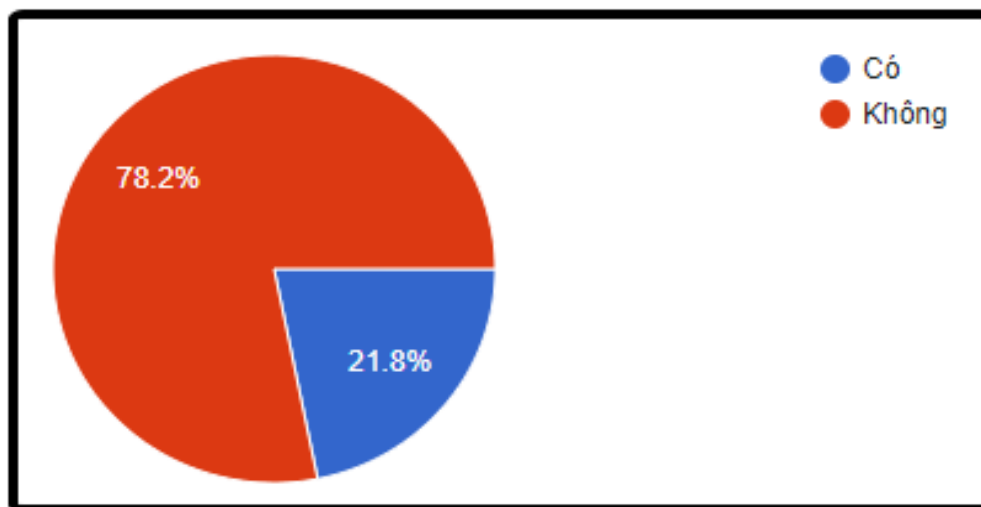
Về màu sắc, sinh viên thường lựa chọn màu trắng và đen, các em lý giải việc chọn màu đen mặc sạch, che được nhược điểm cơ thể. Màu trắng mặc tôn da, lịch sự và phù hợp với sinh viên trẻ trung, năng động nên hai màu này là ưu tiên trong chọn màu sắc của sinh viên. Về phong cách thời trang thì phần lớn sinh viên đồng tình với quan niệm mặc thể hiện phong cách cá nhân, vì vậy cần phải chú ý đến trang phục khi đến trường. Hơn nữa, mặc trang phục phản cảm, hở hang cũng sẽ phần nào ảnh hưởng đến các bạn trong lớp, đến nhà trường, làm xấu hình ảnh nhà trường. Vì thế, hầu hết sinh viên đồng ý với quan niệm mặc phải phù hợp với hoàn cảnh, trang phục đến trường của sinh viên phải gọn gàng, lịch sự.

Từ trang phục của sinh viên trong trường, có thể thấy, đa phần các sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và môi trường Hà Nội chấp hành đúng nội quy, quy chế của nhà trường về đồng phục, trang phục khi đến trường. Các quan niệm về mặc truyền thống như: mặc kín đáo, mặc tối màu và mặc phù hợp với hoàn cảnh cũng được sinh viên hưởng ứng và thể hiện trong quan

niệm về trang phục của mình. Bên cạnh quan niệm truyền thống về mặc được duy trì nhiều sinh viên đã có phong cách thời trang riêng, độc đáo với những trang phục hiện đại, theo xu hướng hiện nay như: váy yếm, áo khoác Blazer phối kết hợp với phụ kiện. Đánh giá mặt bằng chung, trang phục của sinh viên trong trường đã đa dạng hơn trước kia rất nhiều, trang phục học đường của sinh viên Tài nguyên thể hiện gu thẩm mỹ cao, bắt kịp xu thế thời trang của giới trẻ hiện nay.

Hơn nữa, sinh viên cũng ý thức được việc phải xây dựng văn hóa mặc khi đến trường. Khi thực hiện đề tài này, tác giả có xây dựng bảng hỏi để lấy ý kiến một số lượng sinh viên nhất định và làm minh chứng cho những lập luận. Số lượng sinh viên được lấy ý kiến là 119 sinh viên ĐH 12, ĐH13 (Trong đó nam chiếm 47,9%, nữ chiếm 52,1%). Theo kết quả lấy ý kiến thực tế và 93/119 sinh viên (chiếm 78,2%) có mong muốn nhà trường xây dựng quy chế nghiêm ngặt về trang phục của sinh viên.

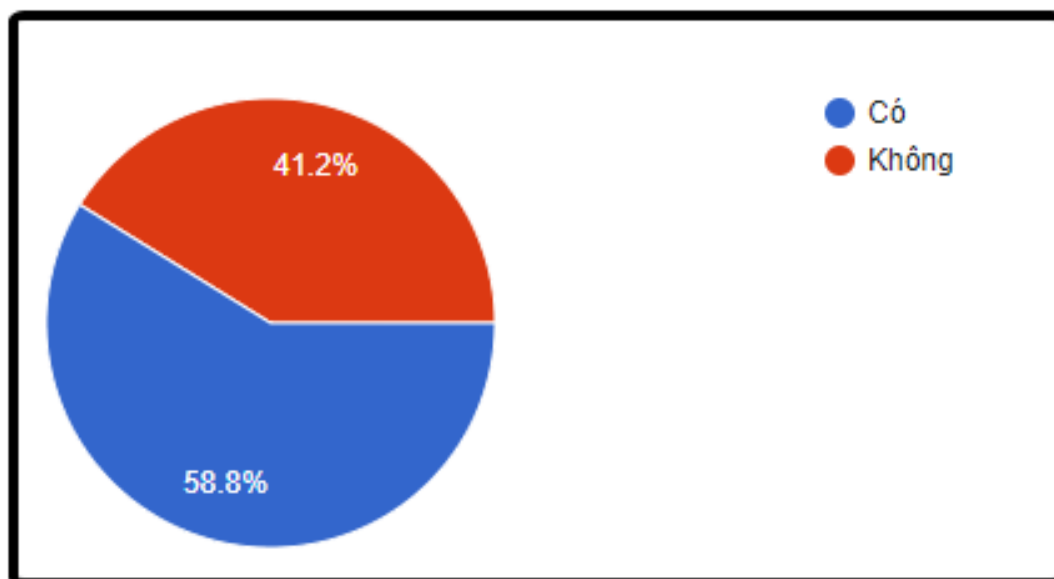
Biểu đồ 1. Sinh viên mong muốn nhà trường xây dựng quy chế nghiêm ngặt về trang phục sinh viên



Ngoài ra, giảng viên trong nhà trường (đặc biệt là giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập) thường xuyên nhắc nhở sinh viên về văn hóa mặc

nhằm phù hợp với môi trường học tập. Theo đó, đa số sinh viên (70/119 sinh viên, chiếm 58,8%) phản hồi là có được thầy/cô chủ nhiệm, giảng viên bộ môn, cố vấn học tập nhắc nhở vấn đề thời trang khi đến trường.

Biểu đồ số 2. Số sinh viên được thầy/cô chủ nhiệm, giảng viên bộ môn, cố vấn học tập nhắc nhở vấn đề trang phục khi đến trường



Giảng viên chia sẻ “ Khi gặp các bạn sinh viên trong ăn mặc, học tập trên lớp, nhiều sinh viên ăn mặc xuề xòa, đi muộn, ăn trong giờ học, xả rác bừa bãi... Cô nhẹ nhàng nhắc nhở các em thực hiện tốt nội quy và có khen thưởng, động viên đối với bạn sinh viên có tiến bộ trong ý thức học tập”.

Nhìn chung, đánh giá về những mặt đã làm được về văn hóa trang phục học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, cho thấy lãnh đạo nhà trường cùng với phòng công tác sinh viên, giảng viên đã có sự quan tâm thiết thực đến công tác giáo dục văn hóa học đường nói chung và văn hóa trang phục học đường của sinh viên nói riêng. Phần lớn sinh viên trong trường đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng văn hóa trang phục, văn hóa học đường. Ý thức được xây dựng hình ảnh trường, vì vậy, hầu hết các em nghiêm túc thực hiện nội quy, quy chế văn hóa học

đường trong đó có văn hóa trang phục, tạo nên môi trường làm việc sư phạm, tạo nên khung cảnh đẹp cho nhà trường góp phần xây dựng nhà trường với giá trị cốt lõi: Đoàn kết, sáng tạo, chất lượng, tiên phong, bền vững.

Hạn chế

Bên cạnh những sinh viên có ý thức trong trang phục và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của trường vẫn còn một số sinh viên ý thức kém trong trang phục và các ứng xử khi đến trường như ăn mặc xuề xòa, hở hang...Quan sát ở cổng trường khi sinh viên tới trường và đi trên hành lang các giảng đường nhà A, nhà C, nhà M của trường, chúng tôi nhận thấy vẫn còn một bộ phận sinh viên không thực hiện quy định về trang phục, đồng phục khi đến trường. Biểu hiện như: một số bạn sinh viên nữ ăn mặc quá “mát mẻ”, hở hang: áo crop top hở bụng, quần soóc, hay váy quá ngắn,... Một số lại quá xuề xòa trong cách phục sức như mặc đồ ngủ đến trường, đi dép lê, dép có hình các con vật, dép xỏ ngón.... Một số bạn nam mặc áo sát nách, quần đùi, quần soóc, bộ quần áo tập thể thao, quần jean rách gối, rách gấu, đeo khuyên tai và nhuộm tóc vàng...đến trường.

Việc một số sinh viên ăn mặc phản cảm trên giảng đường gây ra những ảnh hưởng tiêu cực. Sinh viên chia sẻ “Các bạn nữ mặc áo hở vai, áo ngắn hở rốn và váy quá ngắn làm con trai chúng em chú ý và mất tập trung trong học tập”. Không chỉ sinh viên, các giảng viên trực tiếp giảng dạy lớp học có sinh viên ăn mặc phản cảm cũng cảm thấy không được tôn trọng. Giảng viên chia sẻ “Cách ăn mặc của các bạn sinh viên tác động tới cảm nhận giảng viên rất nhiều. Khi lên giảng đường, nhiều bạn sinh viên chưa chú ý trang phục và văn hoá học đường cũng khiến giảng viên cảm thấy không được tôn trọng”. Như vậy, sinh viên với trang phục hở hang, lôi thôi, xuề xòa đến trường của một số sinh viên đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực như: Làm các bạn khác mất tập trung trong học tập, làm xấu môi trường sư phạm, ảnh hưởng đến cả tâm lý sinh viên và giảng viên trực tiếp đứng lớp. Hơn nữa, về lâu dài, nếu các sinh

viên còn tiếp tục trang phục như vậy đến trường sẽ ảnh hưởng đến chất lượng tuyển sinh cũng như hình tượng của nhà trường.

Nguyên nhân của những hạn chế

Nhà trường có những nội quy, quy chế về trang phục khi đến trường. Tuy nhiên, chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ để sinh viên phải tuân thủ nghiêm chỉnh. Nguyên nhân khách quan chủ yếu của tình trạng này là do: Bản thân các nội quy, quy chế cũng rất khó lượng hóa tiêu chuẩn về văn hóa mặc cho sinh viên.. Việc quy định này chưa lượng hóa cụ thể nên sinh viên vẫn thoải mái trong việc lựa chọn trang phục khi đến trường. Hơn nữa, quy định xử phạt sinh viên trong việc không tuân thủ trang phục học đường không có quy định cụ thể.

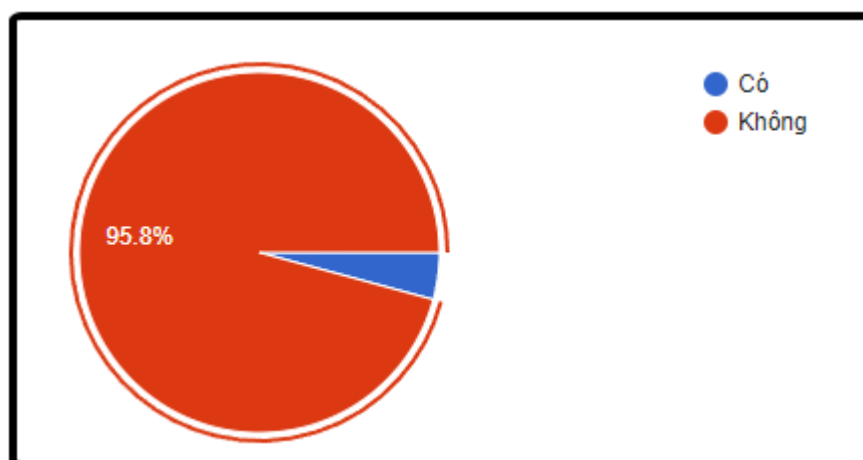
Quá trình thực thi nội quy, quy chế của nhà trường còn thiếu kiên quyết, đội ngũ giảng viên (đặc biệt là giảng viên chủ nhiệm, cố vấn học tập) chưa thể hiện hết trách nhiệm của họ trong phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên. Một số giảng viên chưa nhận thức được vai trò của việc phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên. Biểu hiện chủ yếu là giảng viên quan tâm và nhắc nhở sinh viên trong thực hiện nội quy, quy chế về trang phục hoặc có nhắc nhở nhưng chưa tận tâm. Bên cạnh đó, một số giảng viên trẻ, giảng viên là nam giới còn ngại ngùng khi nhắc nhở sinh viên (nhất là các sinh viên nữ) trong cách ăn mặc.

Về phía sinh viên, một số sinh viên ý thức về trang phục khi trường còn hạn chế, các em cho rằng mặc như vậy mới thời trang, mới độc đáo và thể hiện phong cách riêng của mình. Trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến của 119 sinh viên, tác giả bài viết đã rất bất ngờ với kết quả của câu hỏi “Anh/chị có thích mặc quần áo tự do (kể cả quần áo ở nhà, dép lê) đến trường không?”. Ở câu hỏi này có đến 57/119 sinh viên (chiếm 47,9%) trả lời là “có” thích mặc quần áo tự do bao gồm cả quần áo ở nhà, dép lê đến trường. Khảo sát nhanh tại lớp ĐH12: 53/57 sinh viên đi dép lê đến trường. Lớp ĐH13: 50/56

Sinh viên đi dép lê đến trường. Khi được đặt câu hỏi, nhà trường sẽ có quy định về trang phục mà cụ thể là sinh viên sẽ phải đi dép có quai hậu hoặc giày đến trường, hầu hết các em đều phản đối không muốn nhà trường đưa ra quy định này. Cũng tại hai lớp này, giảng viên đặt câu hỏi khảo sát nhanh: Trong lớp có bạn sinh viên ăn mặc hở hang, không phù hợp, các bạn có góp ý với bạn đó không. Kết quả của sinh viên hai lớp làm tác giả bất ngờ, 100% sinh viên trả lời sẽ không góp ý. Lý do không góp ý là vì sợ mất lòng bạn, sợ bạn giận mình...Có thể thấy, tâm lý ngại va chạm, không dám nhắc nhở của các sinh viên khi thấy bạn trong lớp vi phạm nội quy cũng là một trong nguyên nhân dẫn đến tình trạng một số sinh viên cố tình vi phạm quy chế khi đến trường.

Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ giảng viên khi lên lớp với trang phục chưa phù hợp cũng tác động đến tâm lý và nhận thức của sinh viên. Quá trình lấy ý kiến của sinh viên về văn hóa mặc, tác giả cũng đặt câu hỏi “Anh/chị đã từng không đồng tình với thời trang của giảng viên nào không?”. Mặc dù số lượng sinh viên trả lời chỉ là 5/119 (chiếm 4,2%) nhưng điều đó chứng tỏ vẫn còn một bộ phận nhỏ giảng viên chưa cẩn chu trong trang phục khi lên lớp, tới trường.

Biểu đồ số 3. Sinh viên từng không đồng tình với trang phục của giảng viên



4.2. Một số giải pháp phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Dựa trên những nội dung phân tích trong mục 4.1, đặc biệt là nội dung liên quan đến những bất cập, tác giả xin đề xuất một số giải pháp phát huy văn hóa mặc cho sinh viên như sau

Về phía nhà trường

Tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo của Nhà trường về công tác giáo dục văn hóa học đường trong đó có văn hóa trang phục. Cần cụ thể, rõ ràng hơn nội quy về những trang phục sinh viên được mặc đến trường như: mặc áo sơ mi hoặc áo phông, quần dài; Nam sinh viên: Không mặc quần đùi, quần short; Nữ sinh viên: Không mặc áo voan mỏng, áo 2 dây, áo trễ cổ, quần sooc, váy ngắn (nếu sử dụng thì chiều dài quần hoặc váy phải trùm quá đầu gối)...Đi giày hoặc dép có quai hậu.

Quy định này cùng với cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm chỉnh sẽ góp phần tích cực trong phát huy văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trong trường. Điều này cũng góp phần xây dựng nền nếp, tính cách chỉnh chu cho sinh viên từ khi đi học và giúp hình thành thói quen về trang phục sau này. Không chỉ ban hành những nội quy, quy chế về trang phục cho sinh viên trong trường, đồng thời có các văn bản nhắc nhở các đơn vị đầu mối chấn chỉnh văn hóa mặc của sinh viên trong trường.

Giảng viên chủ nhiệm, giảng viên bộ môn thường xuyên nhắc nhở sinh viên về trang phục, trường hợp trong buổi học sinh viên có trang phục phản cảm thì giảng viên có quyền yêu cầu sinh viên ra khỏi lớp, thay trang phục chỉnh chu mới quay trở lại lớp học. Cố vấn học tập, thanh tra giáo dục có quyền kiểm tra đột xuất các lớp học để đánh giá ý thức tuân thủ nội quy, quy chế về trang phục của sinh viên. Điểm rèn luyện của sinh viên có những tiêu chí đánh giá liên quan đến tuân thủ nội quy, quy chế về trang phục.

Nhà trường cần tăng cường tổ chức các cuộc thi nhằm phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên. Ý nghĩa của những cuộc thi đó đã được khẳng định rõ ràng tuy nhiên để có thể phát huy những ý nghĩa đó thì khâu tổ chức rất quan trọng để mang lại hiệu quả cao nhất. Cần phải đầu tư cho khâu tổ chức để các cuộc thi đạt hiệu quả tốt nhất. Đặc biệt, trong phần trang phục của sinh viên, các có thể nhận sự tư vấn từ những người có chuyên môn về thời trang.

Nhà trường có thể giao lưu, học hỏi với các trường Đại học trong thực hiện các giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên. Đặc biệt, với những trường cao đẳng, đại học có những thành tựu trong tổ chức các cuộc thi về phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên cần trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác.

Về phía phòng công tác học sinh sinh viên

Phòng công tác sinh viên thành lập đội thanh niên xung kích giám sát, nhắc nhở các đoàn viên, thanh niên của nhà trường thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường. Tạo cơ chế cho sinh viên được tham gia vào việc xây dựng các tiêu chuẩn văn hóa học đường, văn hóa trang phục của nhà trường. Sinh viên có thể đánh giá, góp ý xây dựng các mặt hoạt động của nhà trường. Phòng cần tăng cường kiểm tra việc thực hiện văn hóa trang phục của các lớp và cá nhân sinh viên, góp ý xây dựng các mặt hoạt động của nhà trường, đề nghị với Nhà trường xử lý cá nhân sinh viên không thực hiện tốt về nội quy, quy định của trường, định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết việc thực hiện văn hóa trang phục của sinh viên. Kịp thời khen thưởng những tập thể lớp và cá nhân thực hiện tốt.

Về phía đoàn thanh niên

Đoàn thanh niên lồng ghép các cuộc thi như: Sinh viên thanh lịch, các hội diễn văn nghệ của trường mà thông qua đó phát huy được giá trị văn hóa mặc cho sinh viên. Thông qua các cuộc thi như vậy, sẽ phát hiện và tôn vinh

vẻ đẹp về trí tuệ, tâm hồn, tài năng và ngoại hình của nữ sinh viên trong trường. Đồng thời, qua các phần thi về trang phục cũng góp phần xây dựng văn hóa mặc cho sinh viên trong toàn trường. Sinh viên sẽ nhận diện được từng loại trang phục phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, chủ đề...

Trong các hoạt động thi đua, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về văn hóa truyền thống cho sinh viên. Giúp sinh viên thấy được những cái hay, cái đẹp, những giá trị nhân văn sâu sắc của văn hóa truyền thống; từ đó nâng lên thành niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm, quyết tâm hành động của tuổi trẻ trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đó. Tổ chức Đoàn phải là người định hướng, dẫn dắt, là cầu nối để đưa các giá trị văn hóa truyền thống đến với sinh viên thông qua nhiều phương tiện, hình thức, nhiều nội dung khác nhau, thông qua các kỳ sinh hoạt Đoàn, Hội, các hoạt động tham quan, dã ngoại, về nguồn, hành trình đến với những bảo tàng, địa danh lịch sử. Tìm hiểu về văn hóa truyền thống thông qua các hình thức thi viết, thi sân khấu hóa.

Về phía giảng viên

Giảng viên là tấm gương cho sinh viên noi theo, vì vậy, giảng viên phải gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bản thân mỗi người phải xây dựng cho mình một phong cách sống khiêm tốn, điều độ, ngăn nắp, vệ sinh, yêu lao động. Lối sống mẫu mực mà mỗi người giảng viên thể hiện không chỉ bảo tồn những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, mà còn góp phần nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, hình thành tác phong chuyên nghiệp cho sinh viên, tạo ra môi trường sư phạm trong nhà trường...góp phần tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động sinh viên để xây dựng và phát triển nhà trường.

Bên cạnh đó, mỗi giảng viên cần xác định rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của giáo dục giá trị văn hóa cho sinh viên trong nhà trường và nắm được đặc điểm tâm lý - xã hội của sinh viên. Từ đó, nhận diện những vấn đề tích cực và

tiêu cực của sinh viên, từng bước khắc phục những hạn chế đang hiện hữu và có nguy cơ lan rộng; đồng thời, khai thác mặt tích cực, thế mạnh của sinh viên để lựa chọn các biện pháp giáo dục phù hợp, giúp các em dần hoàn thiện hơn về nhân cách, có cơ hội phát triển toàn diện hơn.

Về phía sinh viên

Mỗi sinh viên cần có thái độ và sự nhận thức đúng đắn, tích cực về tầm quan trọng của văn hóa học đường, của ý thức khi đến trường, lớp và có ý thức tự giác thực hiện văn hóa trang phục học đường.. Mặt khác, sinh viên phải tích cực tham gia các hoạt động lành mạnh của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các câu lạc bộ sinh viên

Sinh viên không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị xã hội, xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của sinh viên với nhà trường, Tổ quốc, gia đình và với chính bản thân. Nhận thức được kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp đang được đào tạo ở trường là hết sức cần thiết, có ý nghĩa thiết thực cho sự phát triển của cá nhân và xã hội. Nhận thức được các phẩm chất nhân cách: Tự chủ, sáng tạo, kỷ luật, giàu lòng nhân ái, dấn thân, yêu nước, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ngày càng phát triển, ổn định và hội nhập tốt, có nếp sống lành mạnh, chuẩn mực, phù hợp...là những giá trị cao quý của con người mà xã hội đang đòi hỏi. Sinh viên phải tự nâng cao kiến thức của mình bằng cách tuyên truyền cho bạn bè cùng lớp, cùng trường cách ăn mặc sao cho phù hợp khi lên giảng đường. Mỗi cá nhân tự nâng cao ý thức của mình sẽ giúp cho tập thể trở nên hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, cần phải có sự kết hợp giữa gia đình và nhà trường trong thể hiện ở việc cùng hợp tác, cùng trao đổi thông tin để nắm bắt được đặc điểm tâm sinh lí, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống của sinh viên từ đó tìm ra phương pháp tác động vào họ phù hợp đem lại hiệu quả cao nhất. Gia đình phải thường xuyên quan tâm đến tâm tư, tình cảm hay việc học tập, rèn luyện,

tu dưỡng đạo đức, ứng xử trong các mối quan hệ của con em mình, có liên hệ thường xuyên với nhà trường để kết hợp với nhà trường uốn nắn những biểu hiện lệch chuẩn của con em mình

Tóm lại, việc giáo dục nâng cao ý thức văn hóa trang phục cho sinh viên trong nhà trường là vô cùng cần thiết trong bối cảnh hiện nay, giúp cho sinh viên có kỹ năng tự xây dựng một hệ giá trị lành mạnh, đúng hướng cho cuộc sống tương lai của mình, xác lập cho mình một lẽ sống, lí tưởng sống đúng đắn. Qua đó, sinh viên sẽ có bản lĩnh, biết làm chủ bản thân, làm chủ về khoa học, kỹ thuật và lĩnh hội những văn hóa tiên tiến để trở thành những công dân tốt, phục vụ cho sự phát triển, hội nhập bền vững của đất nước.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Mặc là một trong những nhu cầu thiết yếu của con người, đảm bảo sự sinh tồn cho con người. Bởi vì, mặc giúp con người đối phó với những vấn đề từ tự nhiên như nắng, mưa, nóng, rét... có nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe, tính mạng con người. Sau này, khi đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao thì mặc còn giúp con người thể hiện địa vị xã hội, đẳng cấp, nghề nghiệp, chức vụ, điều kiện kinh tế, tôn giáo, khiếu thẩm mỹ... Thông thường, con người trong một cộng đồng, cùng chung các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội sẽ có sự tương đồng về kiểu cách quần áo, phụ kiện. Văn hóa mặc được hiểu là thông qua việc mặc con người thể hiện được những giá trị tốt đẹp, giá trị được xã hội thừa nhận. Con người cũng đặt ra những tiêu chuẩn nhất định về văn hóa mặc nhằm phù hợp với điều kiện sống, làm việc của mỗi nhóm người. Ngoài những tiêu chuẩn mang tính chất định lượng thì không thể phủ nhận có nhiều yếu tố rất khó hoặc không thể định lượng trong văn hóa mặc (đẹp, tạo nên sự thoải mái...). Tiêu chuẩn của văn hóa mặc cũng có sự khác biệt theo thời gian, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội mỗi thời kỳ.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế như hiện nay, việc tiếp thu văn hóa mặc từ bên ngoài cũng dễ gây ra những hệ lụy phản cảm trong văn hóa mặc. Do đó, hiện nay, có nhiều đơn vị, tổ chức phải xây dựng các nội quy riêng về văn hóa mặc nhằm tránh tình trạng người trong tổ chức có phong cách mặc không phù hợp. Các trường cao đẳng, đại học với chức năng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có chuyên môn, nghiệp vụ trình độ nên cần thiết phải xây dựng, phát huy giá trị văn hóa mặc cho người học. Việc phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học còn giúp mỗi sinh viên có định hướng về thời trang và tiếp tục phát triển định hướng đó khi đi làm. Sinh viên có tư duy, quan điểm về văn hóa mặc còn thể hiện thái độ tôn trọng nhà trường, thầy cô, lớp học và tôn trọng chính họ. Văn hóa mặc của

sinh viên còn góp phần xây dựng môi trường học tập chuyên nghiệp, thân thiện. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phát huy giá trị văn hóa mặc còn góp phần truyền tải nền văn hóa Việt Nam. Bởi vì, trang phục là một phần quan trọng của văn hóa, mỗi bộ trang phục có đặc điểm riêng, có giá trị nhất định và khi sinh viên khi ra trường trở thành người lao động trong các doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh thông qua văn hóa trang phục góp phần giới thiệu và truyền bá văn hóa, di sản của Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Trường học là một môi trường rất quan trọng để rèn luyện nhân cách, nâng cao tri thức và giáo dục thế hệ trẻ - những con người sống có hoài bão có lý tưởng tốt đẹp. Chính vì thế mà vấn đề trang phục học đường được coi là trọng tâm và quan trọng trong từng trường học. Nâng cao ý thức trang phục học đường cho sinh viên Việt Nam hiện nay là một trong những nhiệm vụ cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng thế hệ tri thức tương lai của đất nước vừa hồng vừa chuyên. Đây là một quá trình lâu dài, đòi hỏi có sự quan tâm của cả gia đình, nhà trường và xã hội với những nội dung, hình thức giáo dục khoa học, đa dạng, phù hợp, thiết thực và hiệu quả; đồng thời phải phát huy cao độ tính tích cực, tự giác của mỗi sinh viên. Thông qua giáo dục văn hóa trang phục, ý thức trong lối sống, sinh hoạt của sinh viên không ngừng được củng cố, phát huy và phát triển, góp phần quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong những năm qua, công tác giáo dục và phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường đã được Nhà trường quan tâm, chỉ đạo kịp thời, điều đó có tác động tích cực đến sinh viên trong việc tiếp thu, gìn giữ, phát huy ý thức, trách nhiệm để dẫn đến chuyển đổi hành vi văn hóa mặc theo hướng tích cực. Tuy nhiên, công tác giáo dục văn hóa mặc và phát huy văn hóa mặc cho sinh viên vẫn còn nhiều bất cập do những điều kiện khách quan và chủ quan. Vì vậy, trong thời gian tới cần phải

tiếp tục phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên nhà trường nhằm giác ngộ sâu sắc cho sinh viên từ nhận thức, tình cảm, thái độ đến hành động chuẩn mực trong thực hiện nội quy, quy định của nhà trường, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường văn hóa, thân thiện góp phần phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam.

2. Kiến nghị

Về phía nhà trường:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản ban hành của nhà trường về công tác giáo dục văn hóa học đường bảo đảm bám sát và đồng bộ với chương trình giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, sinh viên trong trường về vị trí, vai trò của giáo dục văn hóa học đường trong đổi mới toàn diện nền giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, xây dựng môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh. Ngoài ra, cần xây dựng kế hoạch chi tiết và chỉ đạo tiếp tục thực hoạt động giáo dục văn hóa học đường trong bối cảnh mới.

Về phía Đoàn thanh niên

Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức trong hoạt động hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa, tinh thần của mọi sinh viên trong nhà trường, tạo sự lan tỏa với cộng đồng xã hội. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí cho sinh viên phù hợp với đặc điểm của trường .

Về phía giảng viên

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, bên cạnh đó, không ngừng học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng và phương pháp sư

phạm; học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp ở trong trường và giao lưu với các trường bạn về kỹ năng và phương pháp sư phạm trong quá trình thực hiện giáo dục văn hóa học đường nói chung và văn hóa trang phục nói riêng cho sinh viên. Bản thân mỗi giáo viên cần thiết kế nội dung, chương trình hoạt động giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên một cách khoa học, sáng tạo phù hợp với đặc điểm của trường.

Về phía sinh viên

Bản thân mỗi sinh viên cần không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực tư duy, kỹ năng mềm để không ngừng tự hoàn thiện bản thân mỗi ngày. Tham gia tích cực vào các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ xã hội, cộng đồng để tu dưỡng và rèn luyện bản thân. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động về văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống, văn hóa học đường do giảng viên và nhà trường tổ chức, trở thành thành viên tích cực của các hoạt động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tuấn An (2023), *Quy định về đồng phục của học sinh, sinh viên năm 2023*". Tạp chí Giáo dục.
2. Đào Duy Anh (1992) "*Việt Nam văn hóa sử cương*" Nxb TP Hồ Chí Minh.
3. Lan Anh (2022), *Vài nét về cách ăn mặc của người Việt xưa*". Tạp chí Giáo dục và xã hội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT *quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.*
5. Phan Kế Bính (2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Nguyễn Văn Đô (2013), *Luận bàn về văn hóa mặc*, Báo Bạc Liêu Online
7. Phạm Văn Đồng (1995), *Văn hóa và đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc Gia
8. Trần Quang Đức (2013), *Ngàn năm áo mũ*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
9. Trịnh Hoài Đức (1999), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
11. Hải Hà (2009), *Văn hóa ăn mặc của sinh viên*, Báo Dân trí
12. Phương Hà (2026), *Giữ bản sắc trang phục để bảo tồn văn hóa*, Báo Thông tấn xã Việt Nam
13. Phạm Mạnh Hà (2023), *Văn hóa ăn mặc: bản sắc cá nhân nhưng cũng cần phù hợp*, Tạp chí khoa học xã hội
14. Bùi Hoài Sơn (2022), *Giá trị văn hóa Việt Nam nhìn từ các chiều cạnh giá trị quốc gia, vùng, miền, tộc người*, Tạp chí Cộng Sản

15. Nhiều tác giả (1993), *Văn hóa vì con người*, Nxb Văn hóa và Tạp chí Nghiên cứu văn hóa Nghệ thuật xuất bản, Hà Nội.
16. Văn Đức Thanh (chủ biên) (2016), *Triết học văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc Gia
17. Bùi Quang Thanh (2022) *Một số luận bàn về hệ giá trị văn hóa Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Đảng
18. Ngô Đức Thịnh (2008) *Tiếp cận nghiên cứu nông thôn Việt Nam từ mạng lưới xã hội và vốn xã hội*, Tạp chí Dân tộc học, số 4.
19. Ngô Đức Thịnh (1994), *Trang phục cổ truyền của các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
20. Lê Quang Thêm (chủ biên) (Nguyễn Kim Đính, Trần Đình Hựu, Thành Duy (2020), *Văn hóa với sự phát triển của xã hội Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
21. Trần Ngọc Thêm (2014), *Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng (tái bản có sửa chữa)*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 226, 211
22. Trần Ngọc Thêm (2011), *Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.
23. Trần Ngọc Thêm (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
24. Ngô Đức Thịnh (2010), *Bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong đổi mới và hội nhập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 24
25. Nguyễn Tài Thư (chủ biên) (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội.
26. Ủy ban Quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992), *Thập kỷ*

thế giới phát triển văn hóa, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

27. Lâm Bá Nam (2020) , “*Nghiên cứu tộc người ở Việt Nam: Văn hóa và phát triển*”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

28. Phan Ngọc, *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Thông tin

29. Phan Ngọc (1998), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb Văn hóa - Thông tin.

30. Lưu Văn Minh (2023, “*Giáo dục ý thức bảo tồn về trang phục truyền thống cho học sinh vùng dân tộc thiểu số*”. Tạp chí Dân tộc học.

31. Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia.

32. Hồ Sĩ Quý (2006), *Về giá trị và giá trị châu Á*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Trần Quốc Vượng (2017), *Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

34. Đinh Gia Khánh (1993), *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Khoa học xã hội.

PHỤ LỤC I PHỎNG VẤN GIÁNG VIÊN

Xin chào các thầy, cô!

Tôi đang nghiên cứu đề tài: “*Phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*”. Để phục vụ các nội dung nghiên cứu, mong các thầy, cô giành chút ít thời gian trả lời một số câu hỏi liên quan đến vấn đề văn hóa mặc của giảng viên và sinh viên. Tôi xin cam đoan sử dụng kết quả khảo sát của các thầy, cô chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu của đề tài, ngoài ra không phục vụ cho các mục đích khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của các thầy, cô. Xin trân trọng cảm ơn!

1. Theo thầy, cô việc giáo dục văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có cần thiết không?

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết
- Hoàn toàn không cần thiết

2. Trong lớp học, khi sinh viên ăn mặc phản cảm, không phù hợp, thầy cô sẽ giải quyết như thế nào?

.....
.....

3. Thầy, cô có giáo dục văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong bài giảng không?

.....

.....

.....

.....

.....

4. Thầy cô cho biết nguyên nhân của việc giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội chưa đạt hiệu quả?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Thầy cô cho biết một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

PHỤ LỤC II

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN SINH VIÊN

Xin chào các bạn sinh viên!

Tôi đang nghiên cứu đề tài: “*Phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội* “. Để phục vụ các nội dung nghiên cứu, mong các em trả lời giúp các câu hỏi liên quan đến văn hóa trang phục học đường sau đây. Tôi xin cam đoan sử dụng kết quả khảo sát của các em chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu của đề tài, ngoài ra không phục vụ cho các mục đích khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của các em. Xin trân trọng cảm ơn!

Họ tên sinh viên:

Khóa học, lớp học:

Khoa:

Khảo sát về quan niệm trang phục của sinh viên

1. Anh/chị có phải là người yêu thích thời trang không?

Có

Không

2. Anh/chị có tự tin với trang phục đi học của mình không?

Có

Không

Không

3. Anh/chị có thích mặc đồng phục theo ngành học khi đến trường không?

Có

Không

4. Anh/chị có thích mặc quần áo tự do (kể cả quần áo ở nhà, dép lê) đến trường không?

Có

Không

5. Anh/chị có mong muốn nhà trường xây dựng quy chế nghiêm ngặt trang phục của giảng viên và sinh viên không?

Có

Không

6. Anh/chị có được thầy/cô chủ nhiệm, giảng viên bộ môn, cố vấn học tập nhắc nhở vấn đề thời trang khi đến trường không?

Có

Không

7. Anh/chị có thích mặc đồ nhiều màu để nổi bật không?

Có

Không

8. Anh/chị đã từng không đồng tình với thời trang của giảng viên nào không?

Có:

Không:

9. Anh chị thường mặc trang phục đến trường (có thể chọn nhiều đáp án)

Áo phông, quần jean

Áo somi, váy

Áo phông, Quần sooc

Áo phông, váy ngắn

Áo Blazez

Áo somi, quần dài

10. Ý kiến của anh chị về trang phục đến trường của sinh viên hiện nay?

11. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau (%) :

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Bạn đánh giá về việc bạn nữ mặc váy đi học				
Bạn đánh giá về việc mặc quần ngắn đi học				
Phong cách ăn mặc của bạn thể hiện tính cách của bạn				
Trang phục đến trường không phù hợp ảnh hưởng đến hình ảnh nhà trường				
Mặc trang phục phải thoải mái, tiện lợi				
Mặc trang phục lố lăng, hở hang dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội				
Trang phục đến trường phải gọn gàng chỉnh tề, sạch sẽ				

PHỤ LỤC III

KẾT QUẢ Ý KIẾN GIẢNG VIÊN

Xin chào các thầy, cô!

Tôi đang nghiên cứu đề tài: “*Phát huy giá trị văn hóa mặc của người Việt Nam thông qua trang phục học đường của sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*”. Để phục vụ các nội dung nghiên cứu, mong các thầy, cô giành chút ít thời gian trả lời một số câu hỏi liên quan đến vấn đề văn hóa mặc của sinh viên. Tôi xin cam đoan sử dụng kết quả khảo sát của các thầy, cô chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu của đề tài, ngoài ra không phục vụ cho các mục đích khác. Rất mong nhận được sự hợp tác của các thầy, cô. Xin trân trọng cảm ơn!

1. Theo thầy, cô việc phát huy giá trị văn hóa mặc cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có cần thiết không?

- Rất cần thiết 100%
- Cần thiết
- Không cần thiết
- Hoàn toàn không cần thiết

2. Trong lớp học, khi sinh viên ăn mặc phản cảm, không phù hợp, thầy cô sẽ giải quyết như thế nào?

Giảng viên 01: Nhẹ nhàng nhắc nhở sinh viên về trang phục, nếu sinh viên ở ký túc xá thì giờ ra chơi cho sinh viên về thay trang phục. Sắp xếp cho sinh viên ngồi vị trí kín, nhắc nhở sinh viên chú ý trang phục

Giảng viên 02: Góp ý sinh viên nhẹ nhàng đồng thời sắp xếp cho sinh viên ngồi vị trí kín trong lớp. Nhắc nhở chung trước lớp về trang phục học đường để sinh viên chú ý vào các buổi học sau.

3. Thầy, cô thường giáo dục văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội lồng ghép trong bài giảng không?

Giảng viên 01: Thường lồng ghép nội dung này trong tiết đầu giới thiệu đề cương chi tiết học phần, sẽ kết hợp nhắc nhở về nội quy lớp học trong đó có trang phục đến lớp của sinh viên.

Giảng viên 02: Lồng ghép trong giờ dạy Cơ sở văn hóa Việt Nam, chương 4 về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên. Cho sinh viên thảo luận về trang phục học đường và thi hùng biện về nội dung này.

4. Thầy cô cho biết nguyên nhân của việc giáo dục văn hóa học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội chưa đạt hiệu quả?

Giảng viên 01: Do một bộ phận sinh viên ý thức kém, chưa chủ động trong học tập và rèn luyện nên không quan tâm, không biết với các nội quy, quy định của trường lớp.

Giảng viên 02: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ ... của Đoàn triển khai còn ít của trường chưa thu hút được đông đảo sinh viên tham gia, vì thế, sinh viên ít cơ hội giao lưu, học hỏi và thể hiện bản thân...

Giảng viên 03: Một số giảng viên trẻ còn e ngại việc nhắc nhở sinh viên vi phạm nội quy, còn thờ ơ với công tác giáo dục văn hóa học đường trong đó có văn hóa trang phục cho sinh viên.

5. Thầy cô cho biết một số giải pháp nâng cao văn hóa trang phục học đường cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Giảng viên 01: Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, sinh viên trong trường về vị trí, vai trò của giáo dục văn hóa học đường trong

đổi mới toàn diện nền giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, xây dựng môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh.

Giảng viên 02: Nhà trường cần xây dựng kế hoạch chi tiết và chỉ đạo tiếp tục thực hoạt động giáo dục văn hóa học đường trong bối cảnh mới.

Giảng viên 03: Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức trong hoạt động giảng dạy và hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa, tinh thần của mọi sinh viên trong nhà trường, tạo sự lan tỏa với cộng đồng xã hội. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí cho sinh viên phù hợp với đặc điểm riêng biệt của trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

PHỤ LỤC IV
KẾT QUẢ XỬ LÝ PHIẾU KHẢO SÁT

1. Anh/chị có phải là người yêu thích thời trang không?

Có: 100%

Không: 0

2. Anh/chị có tự tin với trang phục đi học của mình không?

Có: 100%

Không

3. Anh/chị có thích mặc đồng phục theo ngành học khi đến trường không?

Có 45%

Không: 55%

4. Anh/chị có thích mặc quần áo tự do (kể cả quần áo ở nhà, dép lê) đến trường không?

Có: 80%

Không: 20%

5. Anh/chị có mong muốn nhà trường xây dựng quy chế nghiêm ngặt trang phục của giảng viên và sinh viên không?

Có: 78,2%

Không: 22,8%

6. Anh/chị có được thầy/cô chủ nhiệm, giảng viên bộ môn, cố vấn học tập nhắc nhở vấn đề thời trang khi đến trường không?

Có: 58,8 %

Không: 42,2%

7. Anh/chị có thích mặc đồ nhiều màu để nổi bật không?

Có: 0%

Không: 100%

8. Anh/chị đã từng không đồng tình với thời trang của giảng viên nào không?

Có: 4,2%

Không: 95,8%

9. Ý kiến của anh chị về trang phục đến trường của sinh viên hiện nay?

Sinh viên 01: Theo em, môi trường đại học cũng không bắt ép mình quá nhiều nhưng mình cũng nên giữ sự tôn trọng đối với thầy cô cũng như các bạn bởi vậy trang phục lên giảng đường chỉ cần đảm bảo nó lịch sự, phù hợp là đẹp rồi.

Sinh viên 02: Theo em, mặc gì cũng được miễn bản thân thấy thích và tự tin là. Hơn nữa, việc ăn mặc thế nào là quyền của mỗi người, điều này không vi phạm pháp luật hay bị nhà trường cấm và cũng không làm ảnh hưởng đến ai.

Sinh viên 03: Sinh viên chúng em năng động nên muốn mặc quần áo thoải mái một chút. 12 năm đi học đã quá khát khe trong việc mặc đồng phục nên khi lên đại học, môi trường thoáng hơn chúng em muốn mặc đồ thể hiện cá tính của bản thân. Em nghĩ nếu nó không đến nỗi phản cảm hay hờ hênh là được.

Sinh viên 04: Em nghĩ trang phục đến trường phải lịch sự và phù hợp, nhưng lịch sự ở đây không có nghĩa là phải "kín cổng cao tường" mà mặc đồ sao cho cảm thấy thoải mái và tự tin, nhưng ở mức độ nhất định chứ đừng quá ngắn hay hở hang.

10. Anh chị thường mặc trang phục đến trường (có thể chọn nhiều đáp án)

Áo phông, quần jean: 90%

- Áo somi, váy: 45%
- Áo phong, Quần sooc: 68%
- Áo phong, váy ngắn 20%
- Áo Blazo: 10%
- Áo somi, quần dài: 50%

11. Anh/ chị hãy cho biết mức độ đồng tình của mình với các ý kiến sau:

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
Bạn đánh giá về việc bạn nữ mặc váy đi học	12%	77%	11%	0
Bạn đánh giá về việc mặc quần ngắn đi học	62%	0	38%	0
Phong cách ăn mặc của bạn thể hiện tính cách của bạn	85%	0	15%	0
Trang phục đến trường không phù hợp ảnh hưởng đến hình ảnh nhà trường	89%	0	11%	0
Mặc trang phục phải thoải mái, tiện lợi	35%	30%	35%	0
Mặc trang phục lố lăng, hở hang dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội	0	0	80%	20%
Trang phục đến trường phải gọn gàng chỉnh tề, sạch sẽ	100%	0	0	0

Nguồn: Kết quả tổng hợp điều tra, khảo sát của tác giả

